

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thị Thủy  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
TNHH BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thị Thủy  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Lê Thị Thủy

Mã SV:1412401151

Lớp: QT1803K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.

## **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến..
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến, sử dụng số liệu năm 2017.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

- Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.
- Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến..

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày      tháng      năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày      tháng      năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Lê Thị Thủy**

**ThS. Đồng Thị Nga**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## **PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: **Đông Thị Nga**  
Đơn vị công tác: **Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng**  
Họ và tên sinh viên: **Lê Thị Thủy** Chuyên ngành: **Kế toán – Kiểm toán**  
Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**  
Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi  
Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định.  
Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

### **2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể. Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải

pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

### 3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Đồng Thị Nga

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	3
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp .....	3
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	4
1.1.2.1 Doanh thu .....	4
1.1.2.2 Chi Phí.....	7
1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	8
1.1.2.4 Kế toán chi phí khác .....	28
1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	30
1.3. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	33
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	33
1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	35
1.3.3. Hình thức Chứng từ - Ghi sổ. ....	36
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính. ....	37
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN</b> .....	38
2.1 Giới thiệu về công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến .....	38
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến .....	38
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến .....	39
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến .....	39
2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty .....	39
2.1.3.2 Chức năng các phòng ban.....	40
2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến .....	41
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán .....	41



2.1.4.2 Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến .....	42
2.1.4.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán.Hình thức ghi sổ:Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung .....	42
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến .....	43
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến.....	43
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng: .....	43
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại công ty:TK 511–Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	43
2.2.1.3. Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh.....	43
2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến .....	51
2.2.2.1. Chứng từ kế toán sử dụng.....	51
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng .....	51
2.2.2.3 Trình tự ghi sổ .....	51
2.2.2.4 Ví dụ minh họa .....	52
2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Bê tông Xây dựng Phúc Tiến. ....	55
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng: .....	55
2.2.3.2 Sổ sách sử dụng .....	55
2.2.3.3. Tài khoản sử dụng tại công ty.....	55
2.2.3.4 Quy trình hạch toán .....	55
2.2.3.5 Phương pháp hạch toán .....	56
2.2.3.6. Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đếncọc bê tông cốt thép thường (200x200).....	56
2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến .....	61
2.2.4.1. Chứng từ sử dụng: .....	61
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng tại công ty.....	61
2.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến .....	69
2.2.5.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	69
2.2.5.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng .....	69

<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN .....</b>	<b>80</b>
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến. ....	80
3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến. ....	80
3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến. ....	81
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.....	82
3.2.1. Nguyên tắc hoàn thiện trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.....	82
3.2.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.....	82
3.2.1.2 Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.	82
3.2.1.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	83
3.2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.	84
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>91</b>
<b>DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nền kinh tế đất nước ta ngày càng phát triển, vai trò của các doanh nghiệp sản xuất cũng như các doanh nghiệp thương mại hết sức quan trọng. Để ngày càng phát huy vai trò cũng như tạo nên sức mạnh trong việc đầu tư và phát triển, doanh thu là mục tiêu hàng đầu của các doanh nghiệp trong việc sản xuất, kinh doanh. Để đạt được điều đó không phải dễ dàng, mỗi doanh nghiệp phải có một chiến lược kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả, cũng như tạo nên nguồn lợi nhuận nuôi sống bộ máy doanh nghiệp, đặc biệt là góp phần tạo nên bộ mặt kinh tế đất nước. Do đó, tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN em quyết định tìm hiểu chuyên đề báo cáo “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN” để tìm hiểu doanh nghiệp hoạt động như thế nào mà có thể duy trì và ngày càng phát triển như ngày nay.

### 2. Mục đích nghiên cứu

Qua việc nghiên cứu đề tài này có thể giúp chúng ta nắm rõ hơn về hoạt động tiêu thụ của doanh nghiệp, đánh giá được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xem xét việc thực hiện hệ thống kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng ở doanh nghiệp như thế nào, việc hạch toán có gì khác so với những kiến thức đã học được ở trường đại học hay không. Qua đó có thể rút ra được những ưu khuyết điểm của hệ thống kế toán đó, để từ đó đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN .

### 3. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Nghiên cứu tổ chức kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN .

Lấy số liệu của năm 2017 để minh họa

### 4. Kết cấu đề tài

Nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

CHƯƠNG 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN .

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại tại công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của Ban Giám Đốc, các anh chị trong phòng kế toán của công ty cùng sự hướng dẫn của cô giáo – ThS. Đồng Thị Nga em đã nắm bắt được phần nào tình hình thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định công tác kinh doanh tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN. Tuy nhiên do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận còn nhiều hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy, cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

## CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

### 1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

#### 1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- **Đối với nhà đầu tư:** Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.

- **Đối với tổ chức trung gian hành chính:** Đối với các ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không

- **Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước.

Trên cơ sở đó các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp trợ giá.

### **1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

#### **1.1.2.1 Doanh thu**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động SXKD thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Có các loại doanh thu như:

✓ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, phí lắp đặt...) nếu có.

• Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau

➤ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua

➤ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc toàn quyền kiểm soát hàng hóa

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác)

➤ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

➤ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

• Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

➤ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

➤ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

➤ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

✓ Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, bao gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn. Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.

- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ, lãi do bán ngoại tệ.

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

✓ Thu nhập khác là các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát.

- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác.

- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm).

- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng

- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất.

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.

- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ.

- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có).
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp.
- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất.
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

✓ **Các khoản giảm trừ doanh thu**

• **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng

• **Hàng bán bị trả lại:** Là số hàng đã được coi là tiêu thụ( đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.

• **Giảm giá hàng bán:** là khoản giảm trừ được doanh nghiệp( bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng

• **Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp**

+ Thuế xuất khẩu: là loại thuế được đánh vào tất cả các hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

+ Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp: là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy số tiền thuế GTGT phải nộp trong kỳ tương ứng với doanh thu đã xác định.



### 1.1.2.2 Chi Phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các loại chi phí:

**A, Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:** bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

- Giá vốn hàng bán: là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ

- Chi phí quản lý kinh doanh: Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- ✓ Chi phí bán hàng: là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ

- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban Giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

- Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp

- Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.

- Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

**B, Chi phí hoạt động tài chính:** Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: Các khoản chi phí, các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

**C, Chi phí khác:** Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

**D, Chi phí thuế TNDN:** Thuế TNDN là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

- Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

**Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế\* Thuế suất thuế TNDN**

### 1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác

mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả HĐKD của doanh nghiệp bao gồm:

**Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh:** Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà Nước.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Kết quả} & & \text{Doanh} & & \text{Giá vốn} & & \text{Chi phí} \\ \text{hoạt động} & = & \text{thu} & - & \text{hàng} & - & \text{quản lý} \\ \text{KD} & & \text{thuần} & & \text{bán} & & \text{kinh doanh} \end{array}$$

Trong đó: **Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - các khoản giảm trừ doanh thu**(*chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp*)

➤ **Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: Thu nhập về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: Chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Kết quả kinh} & & \text{Doanh thu} & & \text{chi phí hoạt} \\ \text{doanh từ hoạt} & = & \text{hoạt động tài} & - & \text{động tài} \\ \text{động tài chính} & & \text{chính} & & \text{chính} \end{array}$$

➤ **Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý TSCĐ và chi phí khác như: Chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

$$\text{Kết quả kinh doanh khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

❖ **Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

• **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán

• **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí tài chính – Chi phí quản lý kinh doanh.

• **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – chi phí hoạt động khác

- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác

- **Lợi nhuận sau thuế TNDN** = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN

### 1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp

#### 1.1.3.1 Các phương thức bán hàng

**\*Phương thức bán hàng trực tiếp:** Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ.

**-Bán buôn:** là phương thức bán hàng qua lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn xuất bán thẳng

Bán buôn hàng hóa qua kho: là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là phương thức bán buôn mà sau khi mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà xuất bán thẳng cho bên mua.

**-Bán lẻ:** là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày thường xuyên của người tiêu dùng. Thời điểm xác định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và có quyền sở hữu tiền tệ.

**-Phương thức bán hàng qua đại lý:** Là phương thức mà bên chủ hàng (bên giao đại lý) xuất hàng cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Số hàng hóa gửi đại lý vẫn thuộc về quyền sở hữu của doanh nghiệp, số hàng hóa này được xác định là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền do bên đại lý thanh toán hoặc thông báo số hàng đã bán được.

**-Phương thức trả góp, trả chậm:** Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì hàng được coi là tiêu thụ (về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua trả hết tiền)

**-Phương thức hàng đổi hàng:** Doanh nghiệp dùng hàng hóa của mình để đổi lấy những mặt hàng thiết yếu mà công ty có nhu cầu. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa được cung ứng trên thị trường.

**-Phương thức tiêu thụ nội bộ:** Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa các đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp

### **1.1.3.2 Các phương thức thanh toán**

Việc thanh toán với người mua về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra được thực hiện bằng:

-Phương thức trả ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

-Phương thức trả chậm, trả góp

### **1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

Để kế toán thực sự là công cụ sắc bén, đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

-Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra

Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh trong kỳ

-Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

Theo dõi chi tiết các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp.

-Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp

-Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

## **1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC**

### **1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

#### **1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

##### **❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

- Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.

- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.

- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT), hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)

- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)

- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)

- Các chứng từ khác có liên quan

##### **❖ Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ có 4 tài khoản cấp 2:

TK 5111 – Doanh thu bán hàng hóa.

TK 5112 – Doanh thu bán thành phẩm.

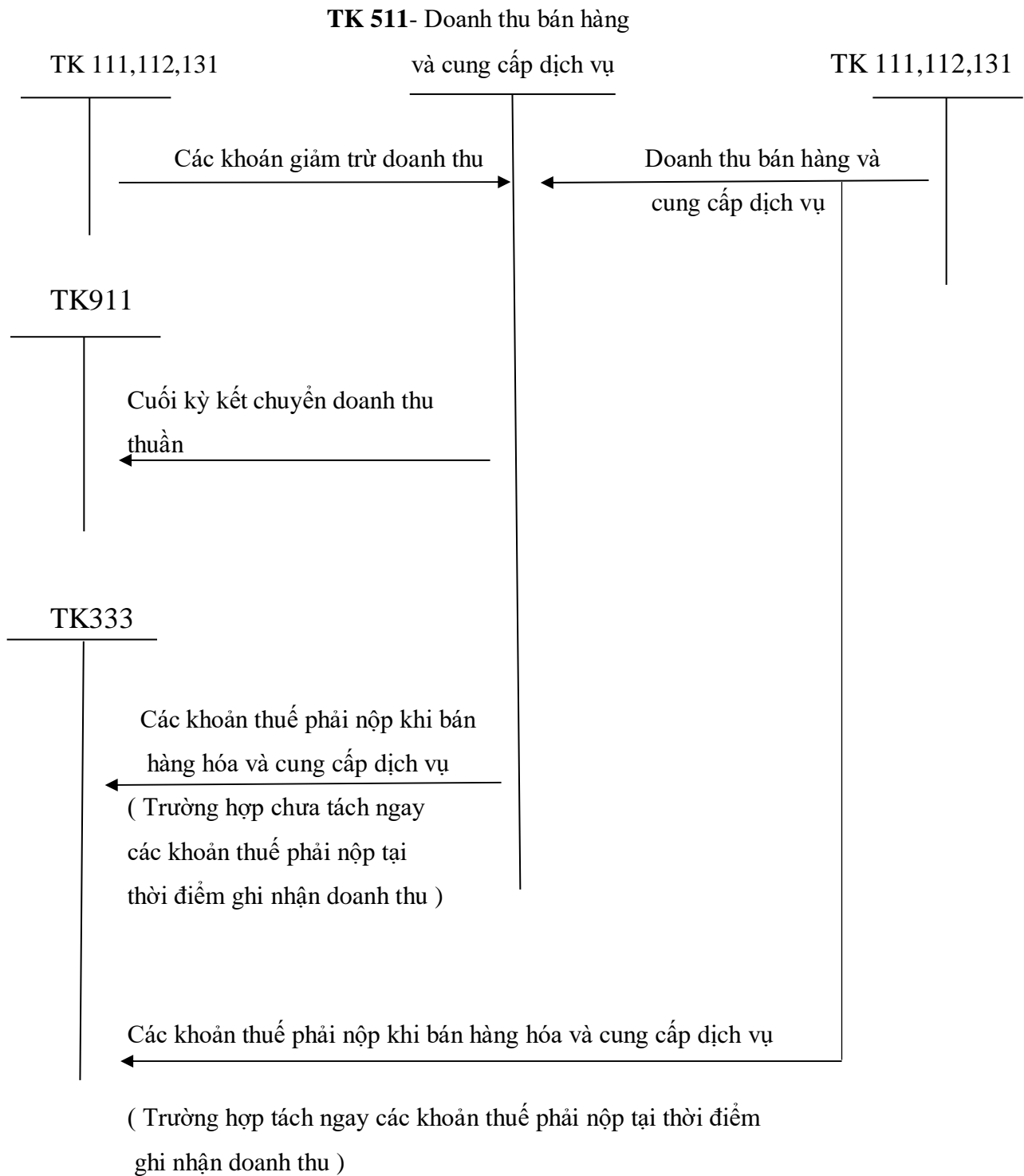
TK 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ.

TK 5118 – Doanh thu khác.

Kết cấu tài khoản		
Nợ	TK 511	Có
-Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT). -Các khoản giảm trừ doanh thu. -Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”	-Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

***Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.***

❖ **Sơ đồ hạch toán**



**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**



### 1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

#### Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

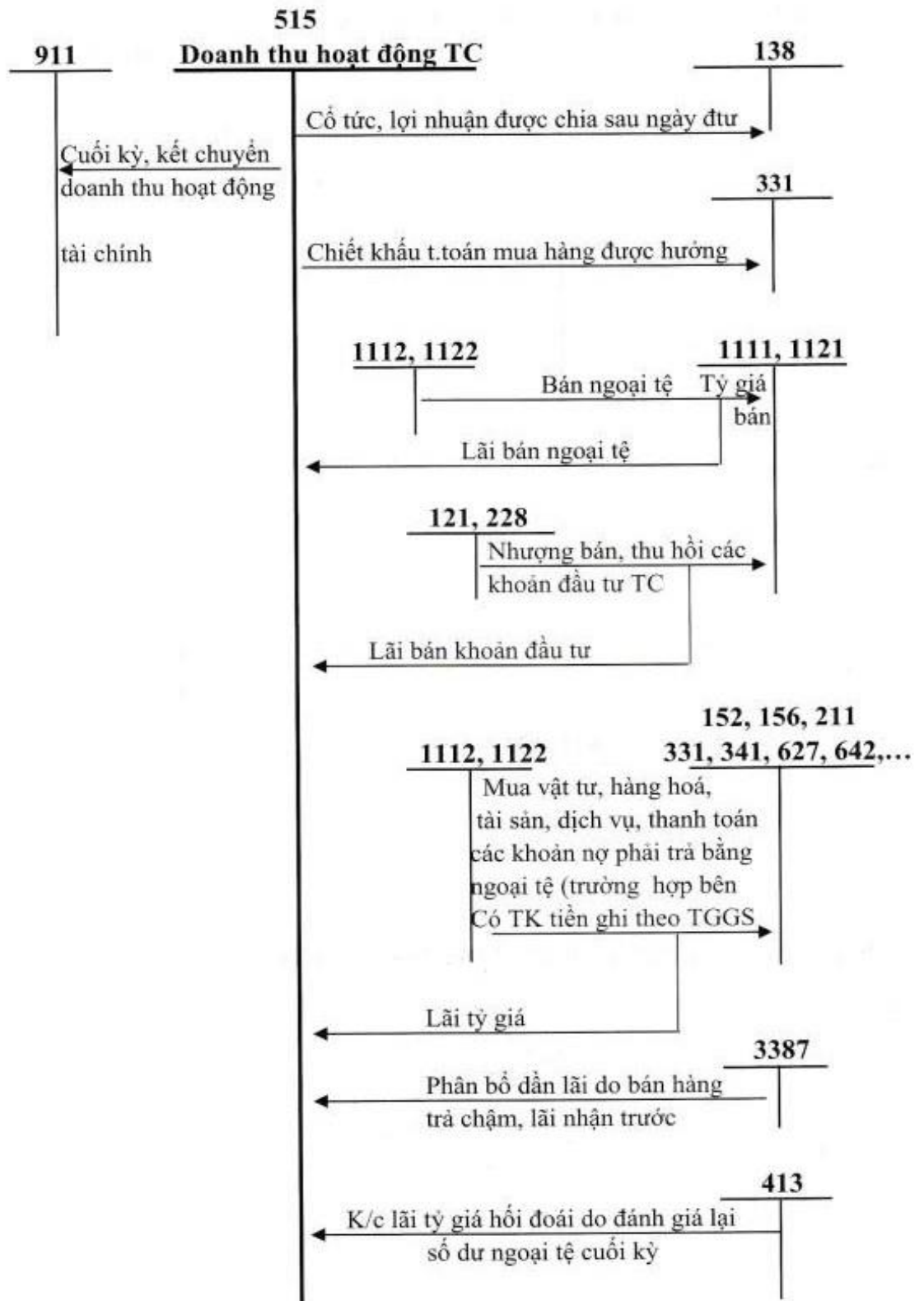
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có).</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng.</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
<b>Σ Phát sinh Nợ</b>		<b>Σ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

### 1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

❖ **Tài khoản sử dụng**

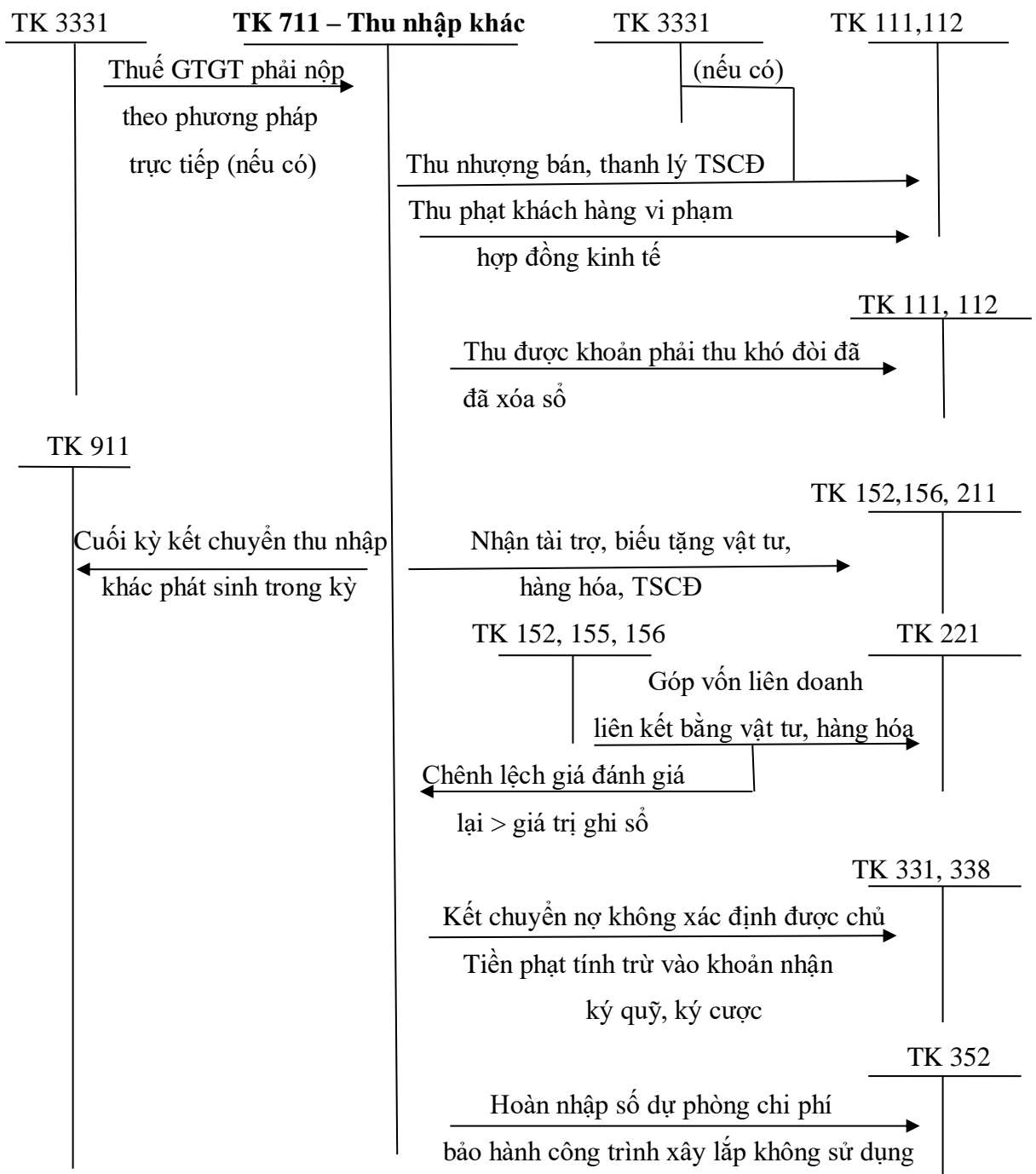
**Tài khoản 711:** Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.</li> <li>- Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.</li> <li>- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp.</li> <li>- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.3: Kế toán thu nhập khác

## 1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

### 1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán

#### Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

- Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền

• **Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO):** hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lần nhập. Do vậy hàng hóa tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số vật liệu mua vào trong kỳ

• **Phương pháp thực tế đích danh:** theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính.

- **Phương pháp bình quân gia quyền:** theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân

**Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân**

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
- Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản kế toán sử dụng: Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kì.

**Kết cấu tài khoản 632:**

➤ Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

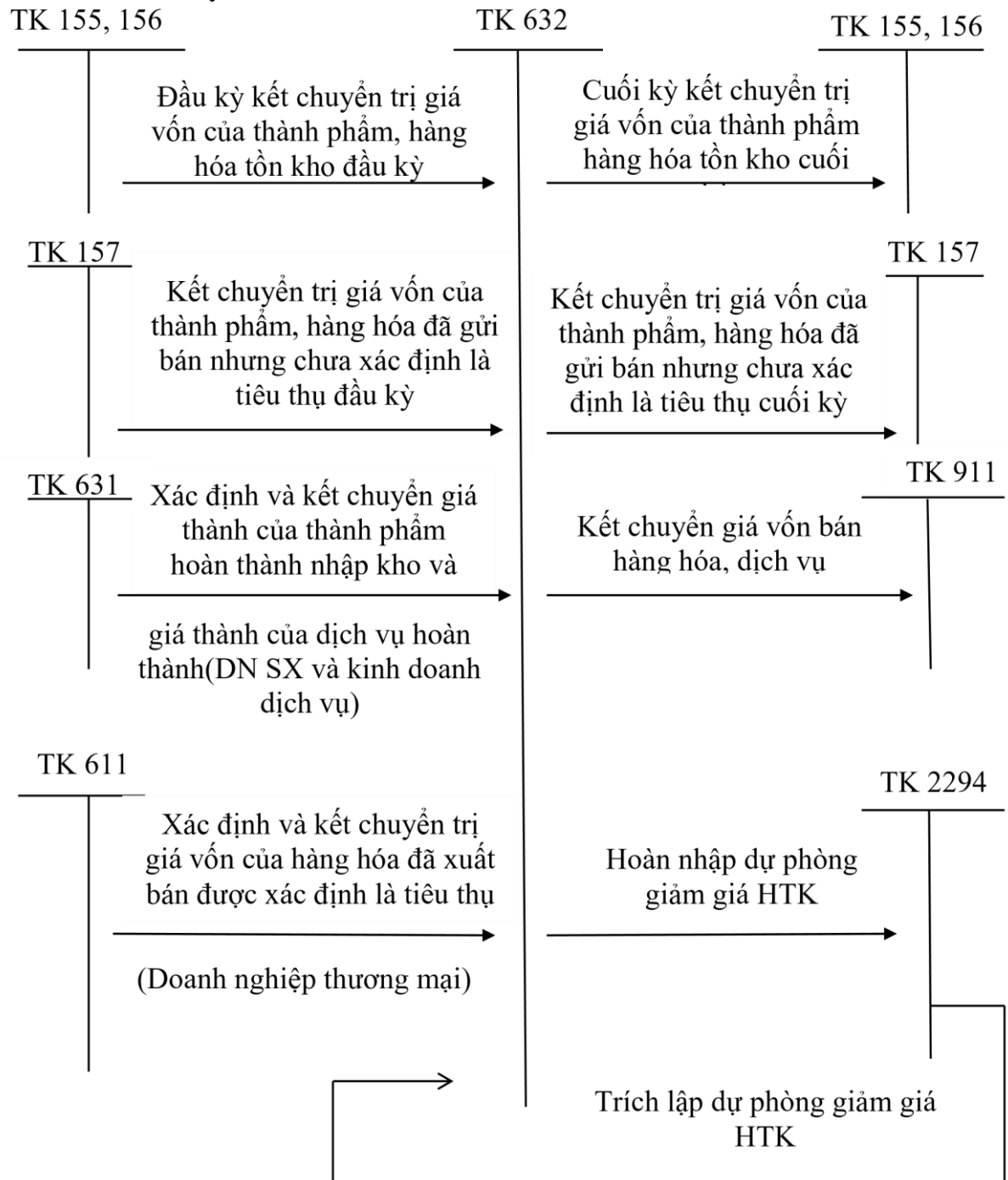
Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.</li> <li>- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> <li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh".</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</li> </ul>
<b>Σ Phát sinh Nợ</b>		<b>Σ Phát sinh Có</b>

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:*

<b>Nợ</b>	<b>TK 632</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ;</li> <li>- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ;</li> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành;</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ;</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
<b>Σ Phát sinh Nợ</b>		<b>Σ Phát sinh Có</b>

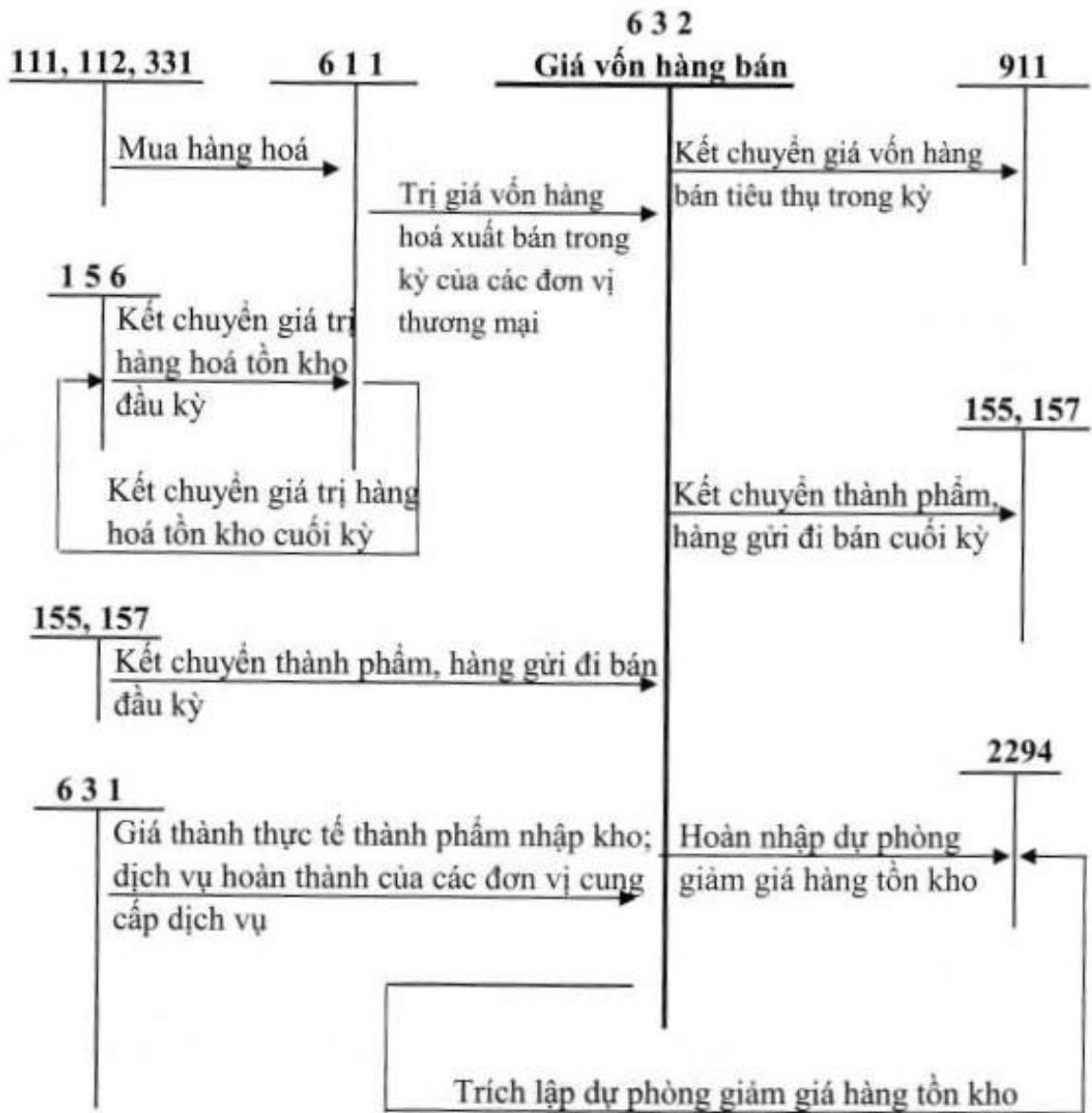
*Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán:



**Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán  
(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)**





Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

1.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

❖ **Tài khoản sử dụng**

*Tài khoản 635 – Chi phí tài chính*

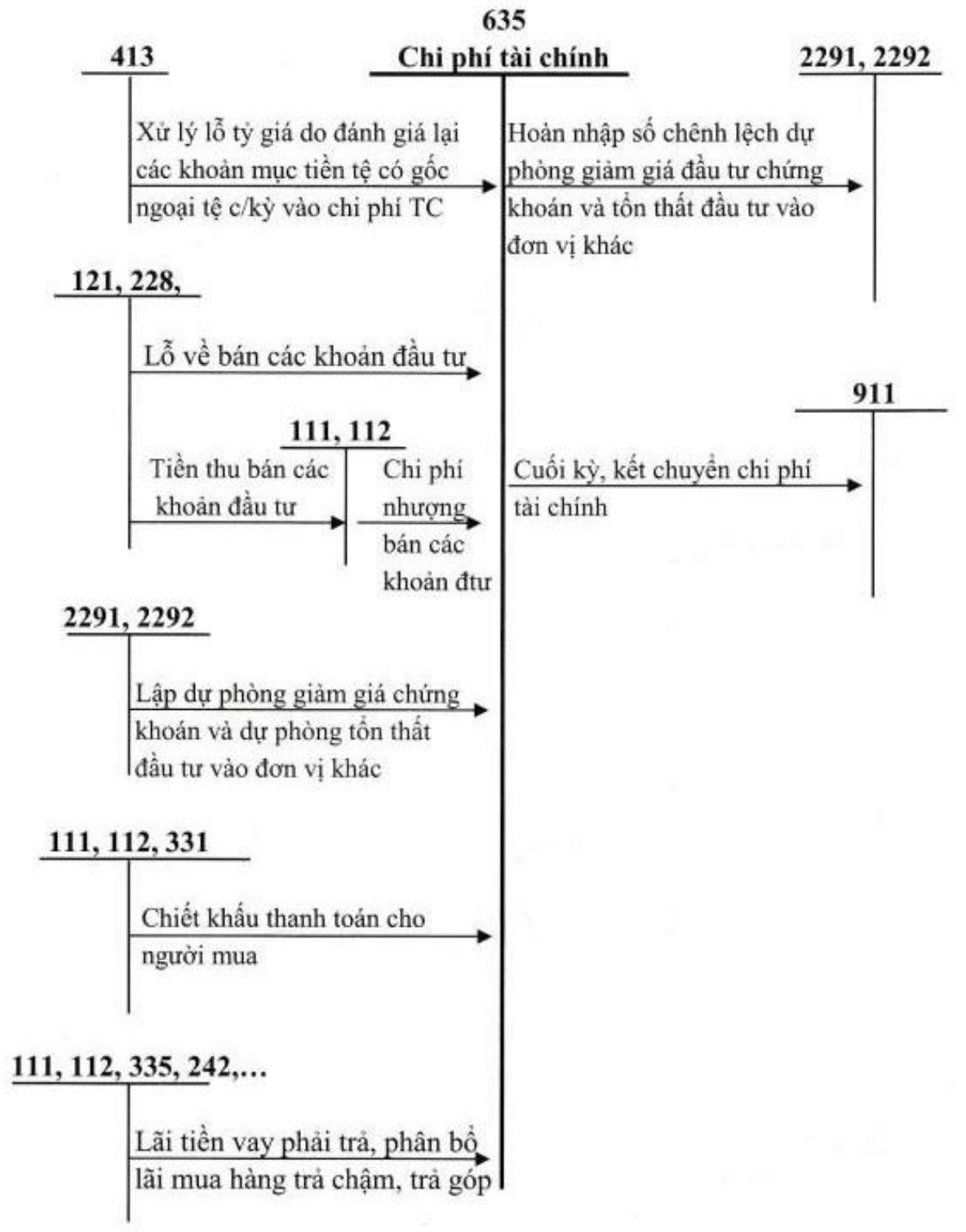
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản;</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua;</li> <li>- Lỗ khi bán ngoại tệ;</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ*

❖ Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.6:** Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.3: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

*Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh*

Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:

TK 6421 – Chi phí bán hàng

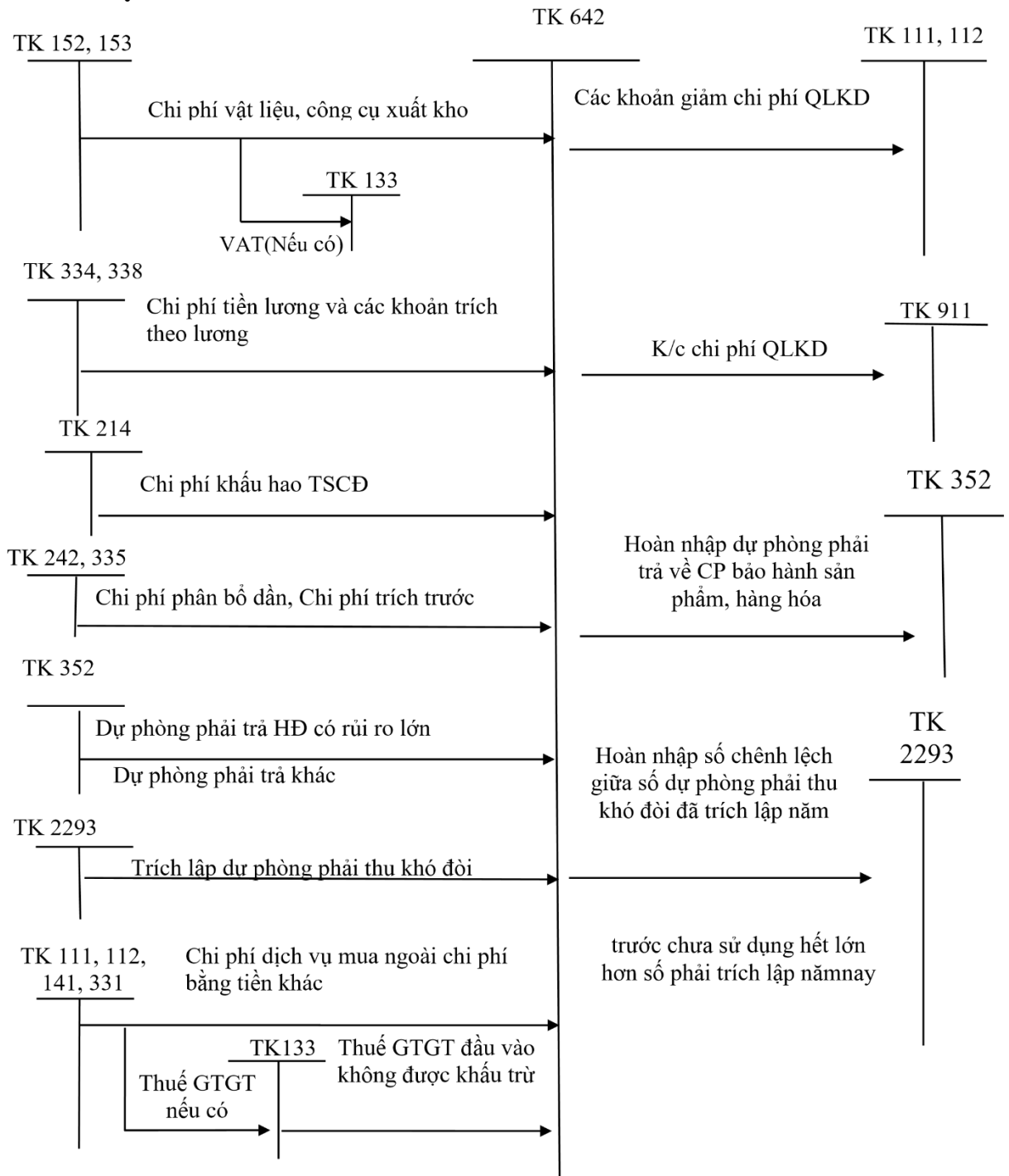
TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ</li> <li>- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải trả lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản được ghi giảm chi phí kinh doanh.</li> <li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)</li> <li>- kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

***Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.***

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.7: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.2.4 Kế toán chi phí khác

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng:** *Tài khoản 811 – Chi phí khác*

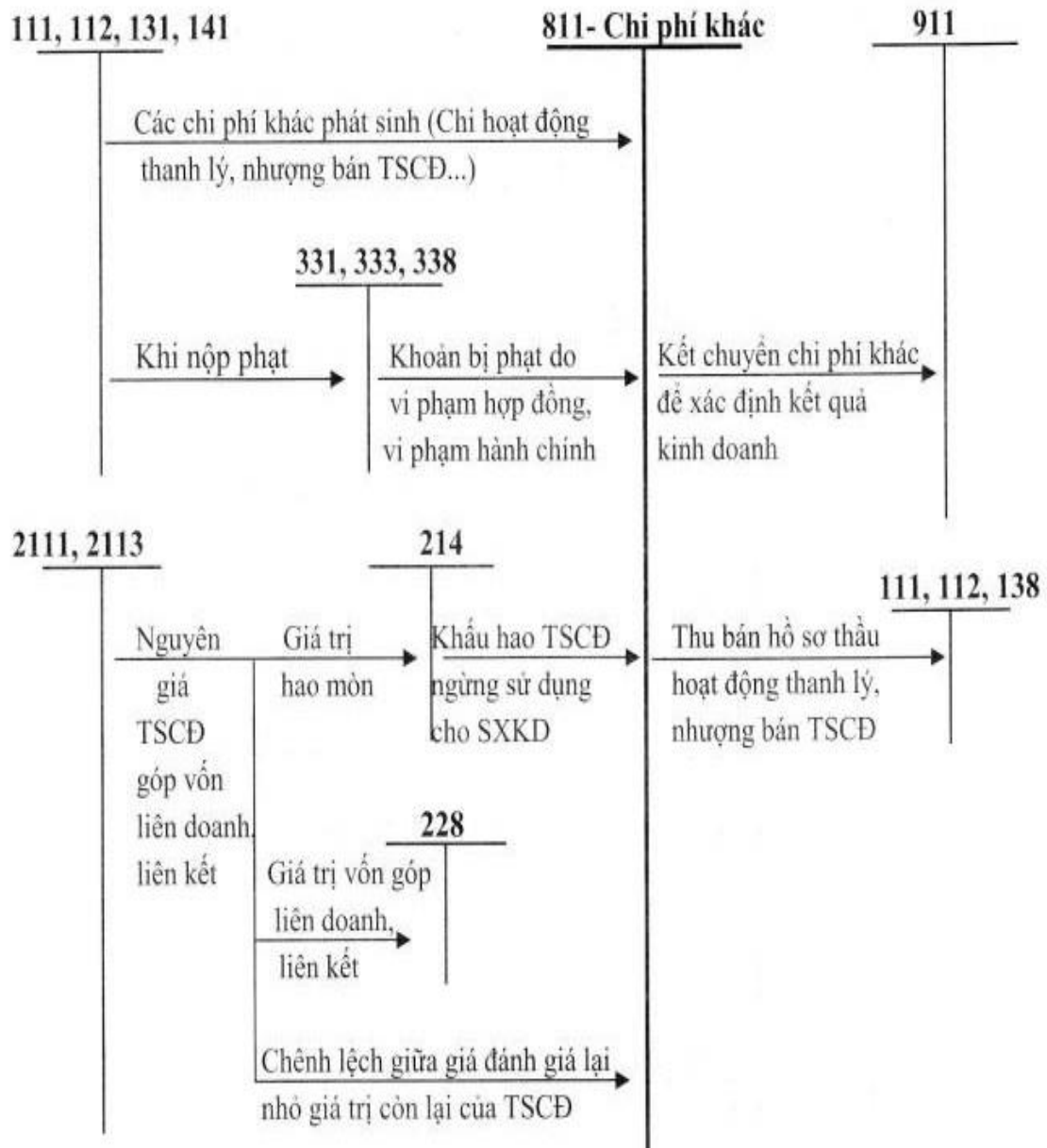
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản 811:**

<b>Nợ</b>	<b>TK 811</b>	<b>Có</b>
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.	- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kì sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	
<b>∑ Số phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Số phát sinh Có</b>

*Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác

### 1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Nợ	TK 911	Có
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán</li> <li>• Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác</li> <li>• Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</li> <li>• Kết chuyển lãi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ</li> <li>• Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>• Kết chuyển lỗ</li> </ul>
	<b>∑ Phát sinh Nợ</b>	<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

➤ **Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.



❖ **Kết cấu của tài khoản 821:**

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm;</li> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm;</li> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước;</li> <li>- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

➤ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

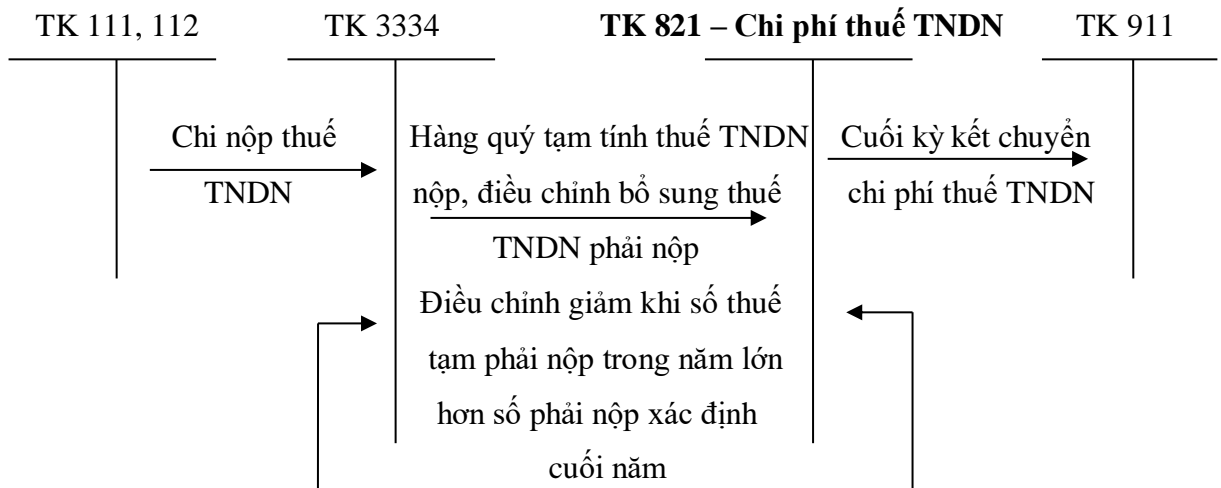
Các tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.*
- *Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.*

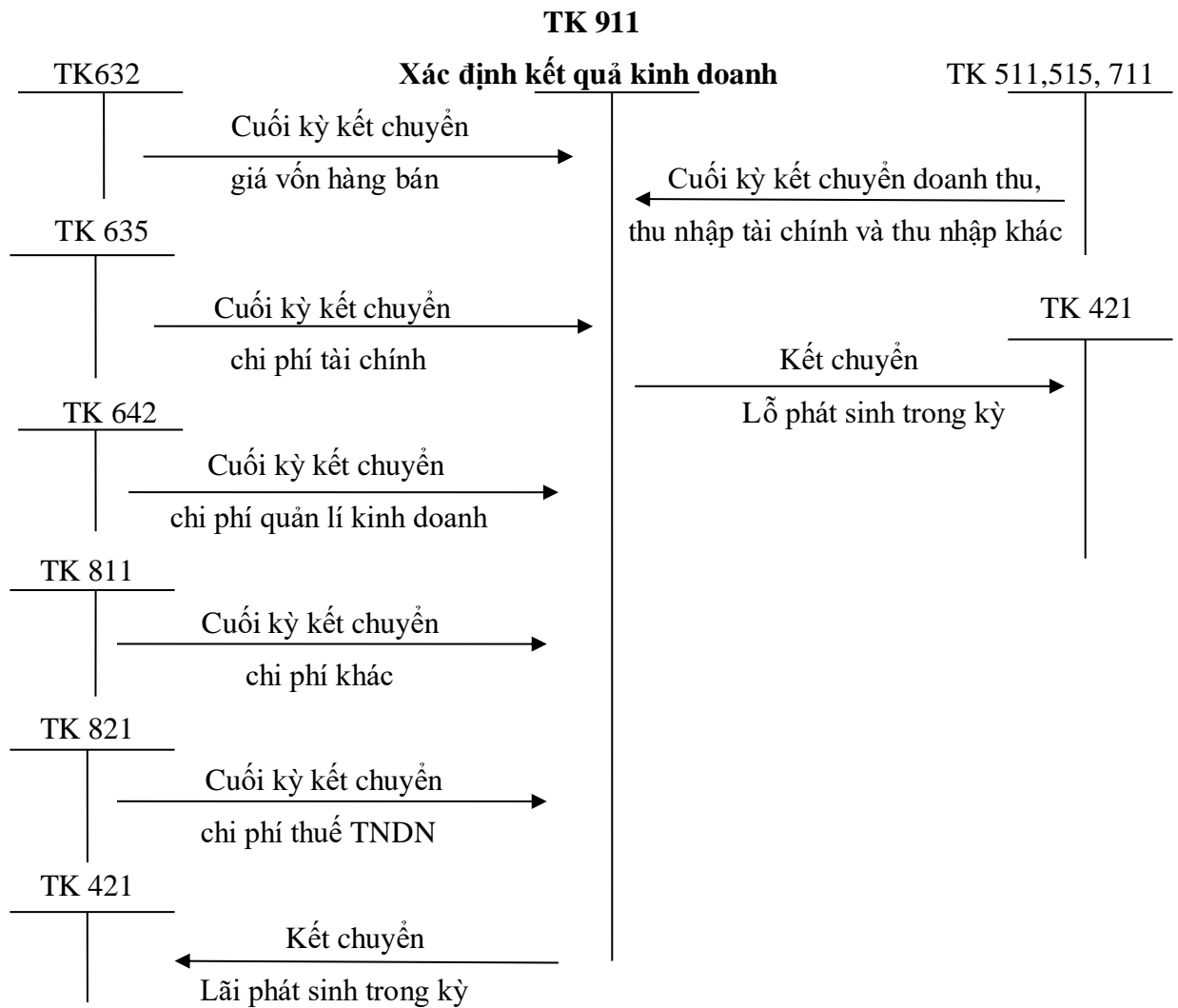
❖ **Kết cấu của tài khoản 421:**

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</li> <li>- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;</li> <li>- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh;</li> <li>- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh;</li> <li>- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;</li> <li>- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên;</li> <li>- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

❖ Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**



**Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

### 1.3. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Sổ kế toán gồm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Sổ kế toán tổng hợp gồm: Sổ Nhật ký, Sổ Cái. Sổ kế toán chi tiết: Sổ, thẻ kế toán chi tiết

Các hình thức sổ kế toán trong doanh nghiệp gồm:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

#### 1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

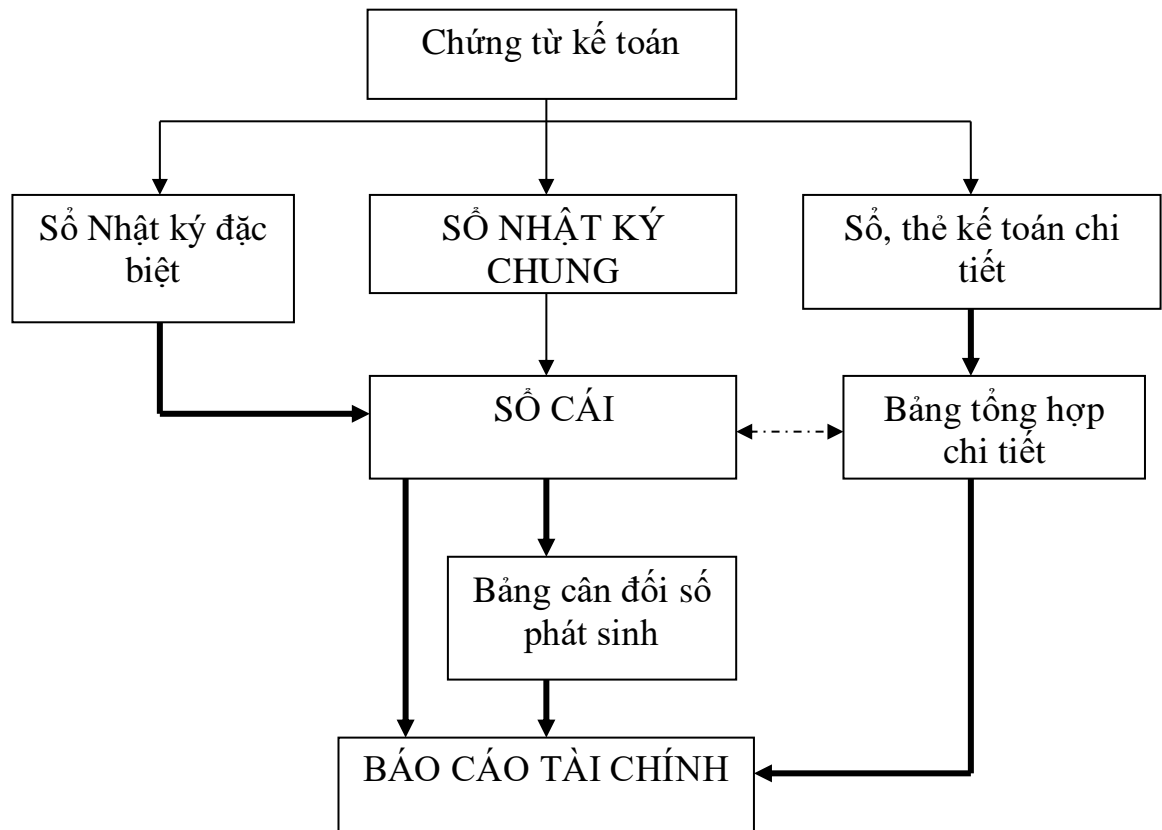
- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ Trình tự ghi sổ

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối tài khoản. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ số phát sinh Có trên Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ —————→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

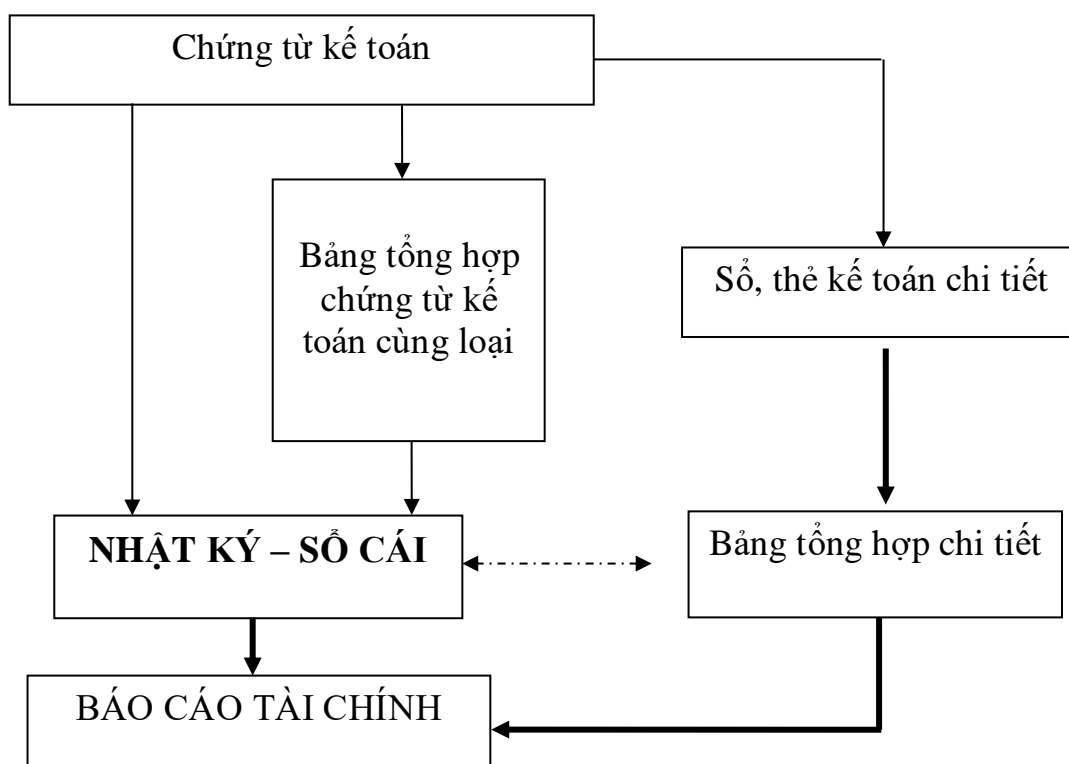
**Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

### 1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái.

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ →
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

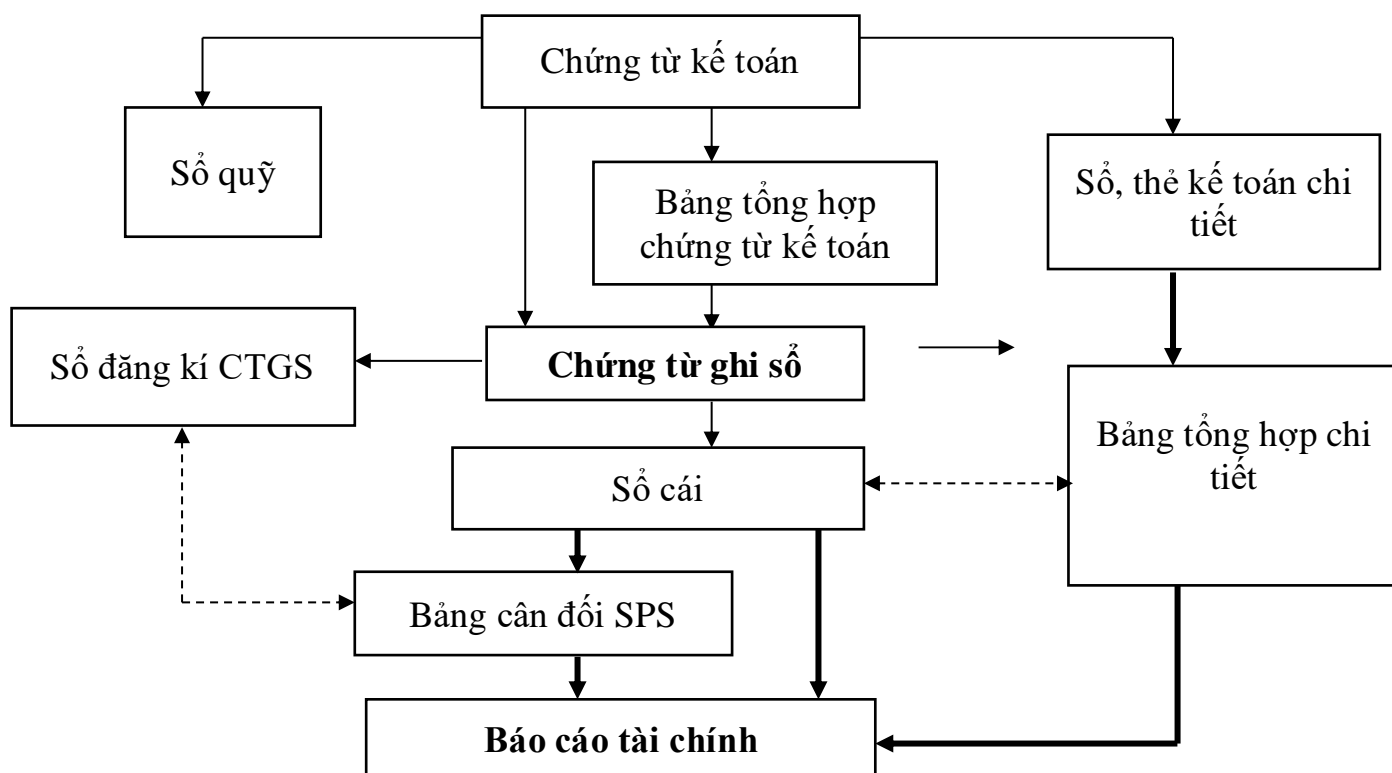
### 1.3.3. Hình thức Chứng từ - Ghi sổ

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ —————→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

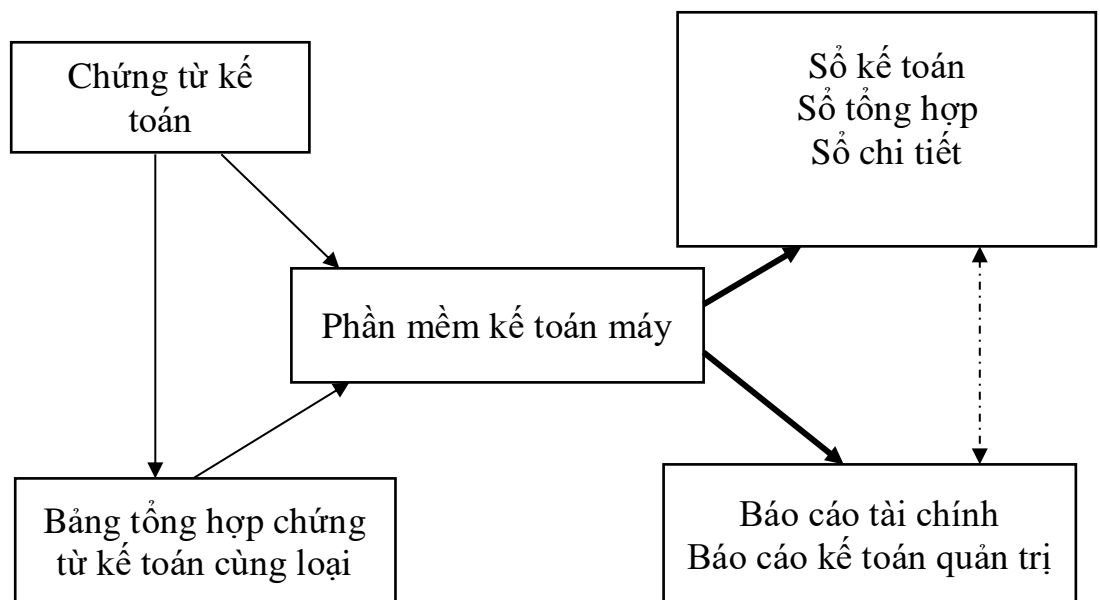
**Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ - Ghi sổ**

**1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.**

a) Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

b) Trình tự ghi sổ



**Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày —————>

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ —————>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN**

### **2.1 Giới thiệu về công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

#### **2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

Tên công ty viết bằng tiếng việt :Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến

Tên công ty viết tắt: Bê tông Phúc Tiến

Địa chỉ :Xóm Phạm Dũng- Xã An Hồng- Huyện An Dương- Tp Hải Phòng

Tel/Fax: 02253.770.658

Điện thoại: 02256.271.373

Email:: phuctiencompany@gmail.com

- Giấy phép kinh doanh: 0201304801
  - Cấp ngày 16/7/2013 Mã số thuế: 0201304801
  - Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH
    - -Người đại diện theo pháp luật của công ty:
    - -Ông: Hà Văn Phúc Giới tính: Nam
    - -Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
    - -Chức vụ: Tổng Giám đốc
  - Mục tiêu hoạt động của công ty
    - + Lợi nhuận
    - + Xây dựng và phát triển thương hiệu
  - Ngành nghề kinh doanh :
  - Sản xuất cấu kiện thép các công trình công nghiệp và gia công cơ khí
  - Cung cấp bê tông thương phẩm ,Ống cống từ 300-1000 mm. Cọc bê tông đúc sẵn ,vvvv.....
  - Vận tải hàng hóa, vận tải hàng siêu thường, siêu trọng
- Cùng với quá trình hình thành,phát triển của đất nước và sự ra đời của các doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.Trên cơ sở đó Công ty TNHH bê tông xây dựng Phúc Tiến được thành lập năm 1994 và đã được đưa vào hoạt động phục vụ cho nhu cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Trải qua rất nhiều năm hoạt động và trưởng thành với sự cố gắng nỗ lực của ban giám đốc,sự nhiệt tình của đội ngũ công nhân viên,quy mô hoạt động của công ty không ngừng phát triển về mọi mặt. Cơ sở vật chất ngày



càng hiện đại,năng lực của công nhân viên không ngừng được nâng cao và hoàn thiện hơn.

**2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

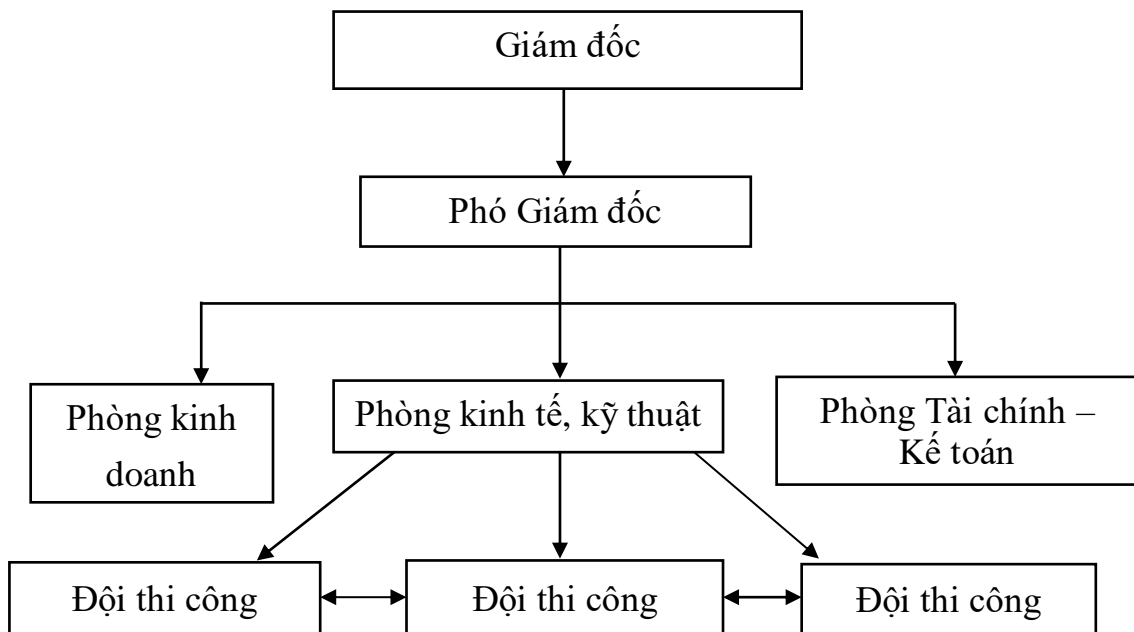
- Thuận lợi:Công ty có địa điểm thuận lợi nằm ngay trên mặt đường,thuận tiện trong giao thông.Trang thiết bị hiện đại,văn phòng được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng hiện đại,đội ngũ nhân viên có năng lực cao và có trách nhiệm với công việc.Công ty luôn đặt chữ tín lên hàng đầu,làm hài mọi khách hàng.
- Khó khăn: Tình hình đất nước ngày càng phát triển,nên xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh lớn ,lại thêm tình hình lạm phát trong nước tăng cao,ảnh hưởng cao tới nền kinh tế khiến mọi doanh nghiệp đều gặp khó khăn trong kinh doanh.

**2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty

Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển cùng với sự thay đổi của cơ chế thị trường,cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh của công ty đã có nhiều cải thiện. Có thể nói,hiện nay bộ máy quản lý đã đạt được sự hoàn thiện và đem lại hiệu quả cao.

Sơ đồ bộ máy quản lý được khái quát qua sơ đồ 2.1 như sau:



**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

### 2.1.3.2 Chức năng các phòng ban

- **Giám đốc điều hành:** là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể những người lao động về kết quả hoạt động SXKD của toàn Công ty. Điều hành hoạt động của công ty theo kế hoạch đề ra. Lập kế hoạch kinh doanh và marketing. Chịu trách nhiệm trước Nhà nước và CNVC về quản lý toàn bộ tài sản, lao động vật tư tiền vốn, bảo đảm an ninh trật tự an toàn lao động cho toàn công ty, làm tốt công tác đối nội, đối ngoại, không ngừng chăm lo đến đời sống của người lao động.
- **Phó giám đốc:** Là người giúp việc tham mưu cho giám đốc, được phân công phụ trách một số lĩnh vực như; Đào tạo nâng cao trình độ cho nhân viên, an toàn vệ sinh lao động...và chịu trách nhiệm trước Giám Đốc. Khi giám đốc đi vắng, Phó giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc của công ty. Phó giám đốc là người được Giám đốc ủy quyền chỉ đạo công việc hành chính và đời sống nhân viên của công ty như chăm sóc sức khỏe y tế, tham quan du lịch
- **Phòng tài chính-kế toán:** Quản lý công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất năng lực về tài chính của công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Ban giám đốc. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty; Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch.
- **Phòng kinh doanh:** là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác bán các sản phẩm và dịch vụ của Công ty; công tác nghiên cứu & phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các thủ tục thanh toán công nợ, cũng như các tài liệu công nợ, nghiệm thu phương án kinh doanh, bàn giao tài liệu...đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng.
- **Phòng kinh tế, kỹ thuật:** Có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm. Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra. Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm. Thiết kế, triển khai thi công sản phẩm ở các khâu sản

xuất. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mặt hàng, sản phẩm theo đúng mẫu mã, quy trình kỹ thuật, nhiệm vụ thiết kế theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Là đơn vị chịu trách nhiệm chính về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất xưởng.

- **Đội thi công:** Tùy vào đơn hàng và dự án cụ thể mà công ty bố trí nhân lực phù hợp

## 2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến

### 2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán



### Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty TNHH Bê Tông XD Phúc Tiến

- **Kế toán trưởng**
  - Chức năng:
    - Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty.
    - Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.
  - Nhiệm vụ:
    - Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán:
    - Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty
    - Lập Báo cáo tài chính
- **Kế toán viên:**
  - Nhiệm vụ:
    - Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính như: kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ.
    - Hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới.
    - Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công việc của kế toán tổng hợp.
    - Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các hoạt động của Doanh nghiệp liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp: Có thể là việc mua bán hàng hóa, CCDC, TSCĐ... thực hiện thu tiền/ chi tiền...

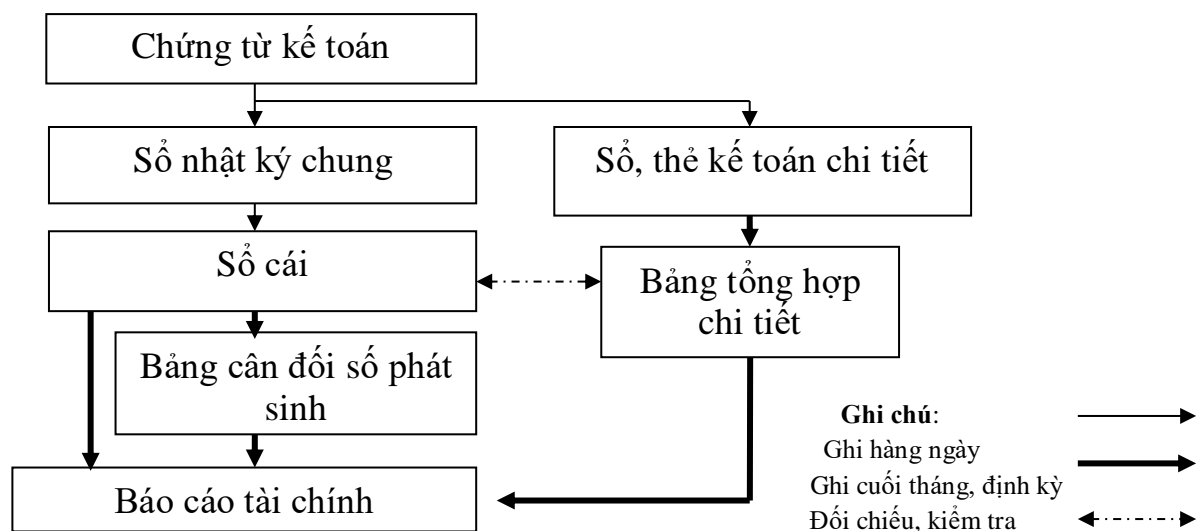
• **Thủ quỹ**

- Quản lý tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi do kế toán tiền mặt đưa sang để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phân thu chi. Sau đó tổng hợp đối chiếu thu chi với kế toán tiền mặt.
- Cuối tháng cùng với kế toán trưởng và giám đốc tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

2.1.4.2 Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến

- Từ 1/1/2017 Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- **Niên độ kế toán:** Bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm Dương lịch.
- **Đơn vị sử dụng trong ghi chép kế toán:** Đồng Việt Nam.
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp trích khấu hao:** phương pháp đường thẳng.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- **Phương pháp xác định giá xuất kho:** áp dụng phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn

2.1.4.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán. Hình thức ghi sổ: Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung



**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán tại Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

**2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

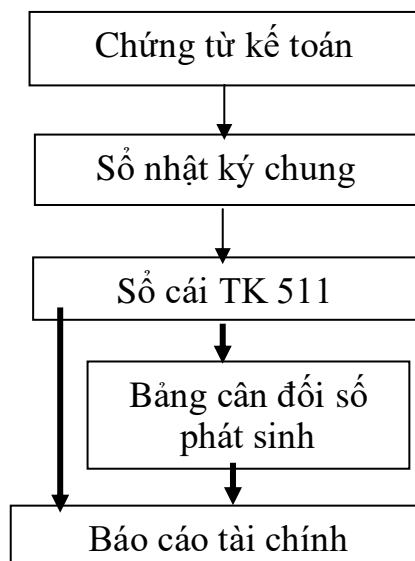
**2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm của doanh nghiệp chủ yếu là do bán các mặt hàng liên quan đến lĩnh vực vận tải như: vận tải đường thủy, tư vấn làm thủ tục, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.

**2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng kinh tế
- Hóa đơn GTGT, Hóa đơn bán hàng
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, ủy nhiệm, giấy báo Có của ngân hàng,...
- Các chứng từ liên quan khác.

**2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại công ty: TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kỳ →

**Sơ đồ 2.4: Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**

**2.2.1.3. Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh**

Ví dụ 1: Ngày 13/08/2017, xuất hàng bán cho công ty Cổ phần Vật công trình Nhà Việt, số tiền 130.100.000, (giá chưa VAT 10%), khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000539 (**Biểu số 2.1**), Giấy báo có (**Biểu số 2.2**), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.5**), từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu số 2.6**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối phát sinh, báo cáo tài chính

Ví dụ 2: Ngày 14/08/2017, xuất hàng bán cho công ty TNHH Ý Việt, số tiền 1.904.000, (giá chưa VAT 10%), khách hàng thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000540 (**Biểu số 2.3**), Phiếu thu số 25/8 (**Biểu số 2.4**), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.5**), từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu số 2.6**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối phát sinh, báo cáo tài chính

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000539((Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/17P			
Liên 3: Nội bộ		Số: <b>0000539</b>			
<i>Ngày 13 tháng 8 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN</b>					
Mã số Thuế : <b>0201304801</b>					
Địa chỉ : Xóm Phạm Dừng-Xã An Hồng-Huyện An Dương-Tp Hải Phòng					
Số tài khoản : 100384159					
Điện thoại : 02256271373					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH NHÀ VIỆT</b>					
Mã số thuế: <b>0201101110</b>					
Địa chỉ : Số 98,ngõ 96 đường chợ hàng ,Phường Đông Hải, Q.Lê Chân, Tp. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: 880012161			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bó via bê tông ( (18x22x100)	Bó	650	70.000	45.500.000
2	Bó via bê tông ( (15x18x100)	Bó	520	55.000	28.600.000
3	Bó via bê tông ( (15x30x100)	Bó	700	80.000	56.000.000
Cộng tiền hàng:					<b>130.100.000</b>
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					<b>13.010.000</b>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>143.110.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu một trăm mười ngàn đồng./.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.2: Giấy báo Có(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)



## GIẤY BÁO CÓ

Ngày 13/08/2017

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00384

Giờ: 14:25:02

CN Hải Phòng

Kính gửi : CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN

Mã số thuế : 0201304801

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 100384159

Số tiền bằng số: 143.110.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu một trăm mười ngàn đồng.

Nội dung: Công ty Cổ phần xây dựng công trình Nhà Việt trả tiền hàng.

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**



Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000540((Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/17P			
Liên 3: Nội bộ		Số: <b>0000540</b>			
Ngày 14 tháng 8 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN</b>					
Mã số Thuế : <b>0201304801</b>					
Địa chỉ : Xóm Phạm Dừng-Xã An Hồng-Huyện An Dương-Tp Hải Phòng					
Số tài khoản : 100384159					
Điện thoại : 02256271373					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH Ý VIỆT</b>					
Mã số thuế: <b>0206720024</b>					
Địa chỉ : Số 3B Minh Khai, Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cọc từ Bê tông cốt thép thường(200x200)	Cọc/m	8	238.000	1.904.000
Cộng tiền hàng:					<b>1.904.000</b>
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					<b>190.400</b>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>2.094.400</b>
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu không trăm chín mươi tư ngàn đồng./.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.4 Phiếu Thu Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Đơn vị: Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng-Huyện An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số 01 – TT**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

## **PHIẾU THU**

Số 25/8

*Ngày 14 tháng 08 năm 2017*

Nợ TK111: 2.094.400

Có TK 511: 1.904.000

Có TK 3331: 190.400

Họ và tên người nhận tiền: Đào Thị Nhung

Địa chỉ: Công ty TNHH Ý Việt

Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng

Số tiền: 2.094.400đ

Viết bằng chữ: Hai triệu không trăm chín mươi tư ngàn bốn trăm đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

*Ngày 14 tháng 08 năm 2017*

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

**Kế toán**  
trưởng  
(ký, họ tên)

**Người lập**  
(ký, họ tên)

**Người nộp**  
(ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Hai triệu không trăm chín mươi tư ngàn bốn trăm đồng.

Biểu số 2.4: Sổ nhật ký chung *Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)*

**Đơn vị: Công ty TNHH bê tông xây dựng Phúc Tiến**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng-Xã An Hồng-Huyện An Dương-Tp Hải Phòng

**Mẫu số: S03a-DNN**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2017

DVT:đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	Số hiệu TK	Số Phát sinh	
Số	Ngày					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
PC 05/7	02/07	Nộp tiền vào TK			112	140.500.000	
					1111		140.500.000
...	...	...			...	...	...
<b>GBC HD 0000539</b>	<b>13/08</b>	<b>Bán hàng cho công ty CP công trình Nhà Việt</b>			<b>112</b>	<b>143.110.000</b>	
					<b>511</b>		<b>130.110.000</b>
					<b>3331</b>		<b>13.010.000</b>
<b>PT HD 0000540</b>	<b>14/08</b>	<b>Bán hàng cho Công ty TNHH Ý Việt</b>			<b>111</b>	<b>2.094.400</b>	
					<b>511</b>		<b>1.904.000</b>
					<b>3331</b>		<b>190.400</b>
...	...	...			...	...	...
HD 0000543	16/08	Bán hàng cho công ty TNHH Nam Thuận			131	23.768.261	
					511		21.607.510
					3331		2.160.751
		<b>Cộng</b>				<b>255.875.960.211</b>	<b>255.875.960.211</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.5: Sổ cái tài khoản 511 Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**  
 Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng- Huyện An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
 (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 511**

**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Năm 2017**

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>GBC</b>		<b>Bán hàng cho</b>					
<b>HĐ</b>	<b>13/8</b>	<b>công ty CP Công</b>			<b>112</b>		<b>130.110.000</b>
<b>0000539</b>		<b>trình Nhà Việt</b>					
<b>PT25/8</b>		<b>Bán hàng cho</b>					
<b>HĐ</b>	<b>14/8</b>	<b>công ty TNHH Ý</b>			<b>111</b>		<b>1.904.000</b>
<b>0000540</b>		<b>Việt</b>					
...	...	...	...	...	...	...	...
HĐ	16/8	Bán hàng cho công ty TNHH Nam Thuận			131		21.607.510
0000543							
...	...	...	...	...	...	...	...
PK305	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			911	26.034.086.130	
		<b>Cộng</b>				<b>26.034.086.130</b>	<b>26.034.086.130</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
 ( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
 ( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
 ( Ký, họ tên, đóng dấu )

**2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

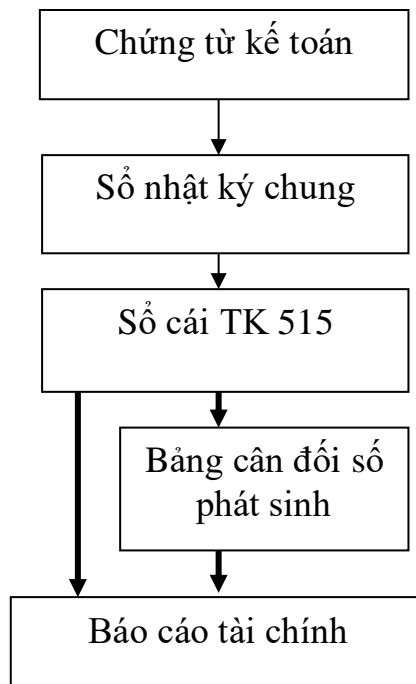
2.2.2.1. Chứng từ kế toán sử dụng

- Giấy báo có
- Phiếu thu

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Sử dụng tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính  
 Và các tài khoản khác có liên quan

2.2.2.3 Trình tự ghi sổ



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày  →
- Ghi cuối tháng, định kỳ  →

**Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

**2.2.2.4 Ví dụ minh họa**

Ngày 24/6/2017 công ty nhận được Giấy báo Có của Ngân hàng về lãi tiền gửi ngân hàng là 130.740đ

- ✓ Căn cứ vào Giấy báo có (**Biểu số 2.7**), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.8**).
- ✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 515 (**Biểu số 2.9**).

**Biểu số 2.7:** Giấy báo Có Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)



**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 24/06/2017

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00216

Giờ: 10:25:21

CN Hải Phòng

Kính gửi : CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN

Mã số thuế : 0201304801

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 100384159

Số tiền bằng số: 130.740

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi ngàn bảy trăm bốn mươi đồng.

Nội dung: Lãi Tiền gửi

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**

Biểu số 2.8 Sổ Nhật Ký Chung Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng- Huyện An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S03a-DNN**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-

BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC 206	24/06	Lãi tiền gửi			112	130.740	
					515		130.740
...	...	...	...	...	...	...	...
GBN 321	27/06	Thanh toán tiền hàng Cty Giang Châu			331	55.000.000	
					112		55.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC 295	02/07	Nộp tiền vào TK			112	137.500.000	
					1111		137.500.000
GBN 352	02/07	Phí chuyển tiền			642	41.250	
					133	4.125	
					112		45.375
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>255.875.960.211</b>	<b>255.875.960.211</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu )

Biểu số 2.9:Sổ cái TK 515 Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng  
Phúc Tiến**  
Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng-Huyện  
An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 515**

**Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính**

**Năm 2017**

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...			...	...	...
<b>GBC206</b>	<b>24/6</b>	<b>Lãi tiền gửi</b>			<b>112</b>		<b>130.740</b>
...	...	...			...	...	....
GBC208	29/7	Lãi tiền gửi			112		670.200
PKT 306	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			911	5.569.000	
		<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>5.569.000</b>	<b>5.569.000</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)



**2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Bê tông Xây dựng Phúc Tiến.**

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho

2.2.3.2 Sổ sách sử dụng

-Sổ nhật ký chung

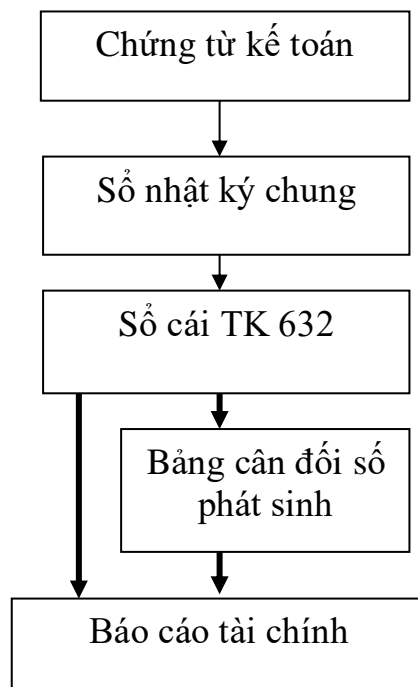
-Sổ cái TK 632

-Phiếu kế toán

2.2.3.3. Tài khoản sử dụng tại công ty

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán và các tài khoản có liên quan khác

2.2.3.4 Quy trình hạch toán



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kỳ  $\longrightarrow$

**Sơ đồ 2.6: Trình tự hạch toán doanh giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

2.2.3.5 Phương pháp hạch toán

-Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn:theo phương pháp này sau mỗi lần nhập phải tính trị giá vốn của hàng xuất kho

Phương pháp này có độ chính xác cao phản ánh được tình hình biến động của giá cả,đảm bảo tính kịp thời của số liệu

-Công thức tính giá đơn vị bình quân

**Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập =  $\frac{\text{Trị giá thực tế HKT sau lần nhập}}{\text{Lượng thực tế HKT sau lần nhập}}$**

2.2.3.6. Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến cọc bê tông cốt thép thường (200x200)

Ví dụ 1: Ngày 01/01 trong kho của công ty còn 200 loại cọc từ bê tông cốt thép thường (200x200) đơn giá 238.000 cọc/m

-Ngày 02/01 công ty xuất bán 120 cọc từ bê tông cốt thép thường (200x200) cho công ty TNHH TM Xây dựng Hoàng Nam Phát

-Ngày 07/01 công ty xuất 5 cọc từ bê tông cốt thép thường (200x200) cho công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 3 Thăng long

-Đơn giá xuất cọc từ bê tông cốt thép thường (200x200) ngày 02/01 và 07/01 là 238.000 cọc/m

Biểu số 2.10 Phiếu xuất kho 02/01( *Nguồn phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến*)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng  
Phúc Tiến**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dũng- Xã Hồng-Huyện  
An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S02-VT**  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**  
Ngày 02 tháng 01 năm 2017  
Số: 02/01

*Nợ: 632  
Có: 156*

Họ và tên người nhận hàng: Đoàn Văn Trung  
Địa chỉ (bộ phận) : Phòng kinh doanh  
Theo chứng từ số: 000029  
Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty TNHH TM Xây dựng Hoàng Nam Phát  
Xuất tại kho: Xóm Phạm Dũng-Xã An Hồng-Huyện An Dương-TP Hải Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	<b>Cọc từ bê tông cốt thép thường (200x200)</b>	<b>M08</b>	<b>Cọc/m</b>	<b>120</b>	<b>120</b>	<b>238.000</b>	<b>28.560.000</b>
2	Cọc bê tông cốt thép ly tâm (250x250)	M17	Cọc/m	50	50	305.000	16.775.000
3	Cọc bê tông cốt thép ly tâm (300x300)	M18	Cọc/m	50	50	345.000	17.250.000
4	Cọc bê tông cốt thép ly tâm (400x400)	M19	Cọc/m	250	250	385.000	96.250.000
	<b>Cộng</b>						<b>158.835.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm năm mươi tám triệu tám trăm ba mươi năm ngàn đồng.  
Số chứng từ gốc kèm theo:.....

*Ngày 02 tháng 01 năm 2017*

**Người lập phiếu**  
*(Ký, họ tên)*

**Người nhận hàng**  
*(Ký, họ tên)*

**Thủ kho**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên)*

Biểu số 2.11 Phiếu xuất kho 07/01( Nguồn phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng-Huyện An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S02-VT**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 07 tháng 01 năm 2017

Số:07/01

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Đoàn Văn Trung

Địa chỉ (bộ phận) :Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số:0000235

Lý do xuất kho: Bán hàng cho công ty CP xây dựng số 3 Thăng Long

Xuất tại kho: Xóm Phạm Dừng-Xã An Hồng-Huyện An Dương-TP Hải Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Cọc từ bê tông cốt thép thường (200x200)	M08	Cọc/m	5	5	238.000	1.190.000
3	Cọc bê tông cốt thép ly tâm (300x300)	M18	Cọc/m	5	5	345.000	1.725.000
	<b>Cộng</b>						<b>2.915.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu chín trăm mười năm ngàn đồng

Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày 07 tháng 01 năm 2017

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Sổ Nhật Ký Chung (Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng- Huyện An Dương- TP Hải Phòng

**Mẫu số S03a-DNN**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-

BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SHTK	Số tiền	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PX02 /01	02/01	Giá vốn hàng bán cho cty TNHH TM Xây dựng Hoàng Nam Phát			632	158.835.000	
					156		158.835.000
...	...	....			....	...	...
PX07 /01	07/01	Giá vốn hàng bán cho cty CP XD số 3 Thăng Long			632	2.915.000	
					156		2.915.000
HĐ00 0015	28/6	Công ty mua hàng hóa cty CP đầu tư công nghệ toàn cầu			156	137.500.000	
					1331	13.750.000	
					331		151.250.000
...	...	...	...			...	...
		<b>Cộng phát sinh</b>				<b>255.875.960.211</b>	<b>255.875.960.211</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13 Sổ Cái TK 632(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**  
 Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng-Huyện An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
 (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 632**  
**Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán**  
**Năm 2017**

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PX02/01	02/01	Giá vốn hàng bán cho cty TNHH TM Xây dựng Hoàng Nam Phát			156	158.835.000	
...	...	...			...	...	...
PX07/01	07/01	Giá vốn hàng bán cho cty CP XD số 3 Thăng Long			156	2.915.000	
...	...	...			...	...	...
PKT 307	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			911		19.510.251.650
		<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>19.510.251.650</b>	<b>19.510.251.650</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
 (ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

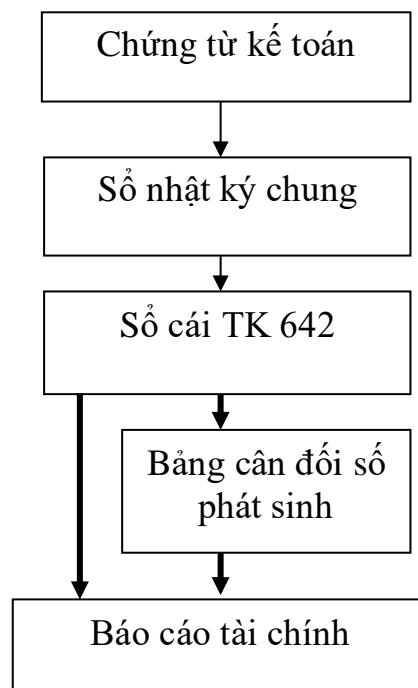
Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý kinh doanh gồm các khoản như: chi phí nhân viên quản lý, nhân viên bán hàng; chi phí khấu hao TSCĐ; các loại chi phí dịch vụ mua ngoài như: chi phí điện nước, điện thoại, chi tiếp khách...

**2.2.4.1. Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu chi, ủy nhiệm chi
- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ khấu hao, bảng thanh toán lương

**2.2.4.2. Tài khoản sử dụng tại công ty**

Sử dụng tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kỳ →

**Sơ đồ 2.8: Trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

*2.2.4.3. Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh*

Ngày 05/12/2017 thanh toán tiền cho công ty viễn thông Hải Phòng với số tiền là 1.158.068 đ (chưa VAT 10%) chi tiền mặt.

- ✓ Căn cứ vào Hóa đơn 0751632 (**Biểu số 2.14**), Phiếu chi số 04/12 (**Biểu số 2.15**), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.18**).
- ✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 642 (**Biểu số 2.19**).

Ngày 15/12/2017, Công ty thanh toán chi phí tiếp đối tác là 2.750.000 đồng.  
(Chưa VAT 10%)

- ✓ Căn cứ vào Hóa đơn 0000583 (**Biểu số 2.16**), Phiếu chi 25/12 (**Biểu số 2.17**), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.18**),
- ✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 642 (**Biểu số 2.19**).



Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 006632 (nguồn phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)**  
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE(VAT)

Mẫu số:01GTKT0/001  
Ký hiệu(Serial No):BB/16E  
Số(No):0751632

Viễn thông Hải Phòng

Mã số thuế:0200287977

Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng

Tên KH: Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến

Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng, Xã An Hồng, Huyện An Dương, Tp Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST0106702217

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6
1	CUOC DỊCH VỤ VIEN THÔNG TP HAI PHONG TRA CUOC THANG 11			0	600.000
<i>Cộng tiền dịch vụ(1)</i>					600.000
<i>Thuế suất GTGT: 10%</i>		<i>Tiền thuế GTG(2)</i>			60.000
<i>Tổng cộng tiền thanh toán(1+2)</i>					660.000

Số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn /.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

**Người nộp tiền ký**  
(Ký, họ tên)

**Nhân viên giao dịch**  
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15: Phiếu chi 04/12 (Nguồn phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng  
Phúc Tiến**  
Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng-Huyện  
An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số 02-TT**  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**PHIẾU CHI**

Số 04/12

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Nợ TK6422: 600.000

Nợ TK 1331: 60.000

Có TK 111: 660.000

Họ và tên người nhận tiền: Đào Thị Nhung

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: chi nộp tiền cước viễn thông

Số tiền: 660.000 đồng

Viết bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn /.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Sáu trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn /.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nhận</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b>	(Ký, họ tên)	<b>phiếu</b>	<b>tiền</b>
	(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.16:**Hóa đơn GTGT 0000583 (Nguồn phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/17P		
Liên 3: Nội bộ			Số: <b>0000583</b>		
<i>Ngày 15 tháng 12 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>Nhà hàng lẩu dê Phượng Chi</b>					
Địa chỉ : Số 18 Lê Hồng Phong – Đông Khê – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Số tài khoản : .....					
Điện thoại : 02256271373					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hoài Trang					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH bê tông xây dựng Phúc Tiến</b>					
Mã số thuế: <b>0201304801</b>					
Địa chỉ : Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng-Huyện An Dương-TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			Số tài khoản: .....		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tiếp khách				2.500.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>2.500.000</b>
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					<b>250.000</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>2.750.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng./.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

**Biểu số 2.17:** Phiếu chi 25/12 (Nguồn phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng  
Phúc Tiến**  
Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng-Huyện  
An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số 02-TT**  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

## **PHIẾU CHI**

Số: 25/12

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Nợ TK 642: 2.500.000

Nợ TK 1331: 250.000

Có TK 1111: 2.750.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Hoài Trang

Địa chỉ: Trưởng phòng kinh doanh

Lý do chi: Thanh toán tiền chi phí tiếp đối tác

Số tiền: 2.750.000đ

Viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng /.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nhận tiền</b> (Ký, họ tên)
--	---	-----------------------------------	--	--

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng /.

**Biểu số 2.18:** Sổ nhật ký chung (Nguồn phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng- Huyện An Dương- TP Hải Phòng

**Mẫu số S03a-DNN**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SH TK	Số tiền	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...			...	...	...
BL T11	30/11	Hạch toán lương văn phòng tháng 11			6422	180.246.210	
					334		180.246.210
BL T11	30/11	Các khoản trích theo lương văn phòng tháng 11			6422	44.226.445	
					334	19.349.070	
					338		63.575.515
...	...	...	...	...	...	...	...
PC05/12 HĐ 006632	05/12	Trả tiền Viễn thông Hải Phòng			6422	600.000	
					1331	60.000	
					111		660.000
...	...	....			....	...	...
PC 15/12 HĐ 004943	15/12	Thanh toán tiền chi phí tiếp đãi tác			6422	2.500.000	
					1331	250.000	
					111		2.750.000
...	...	...			...	...	...
		<b>Cộng phát sinh</b>				<b>255.875.960.211</b>	<b>255.875.960.211</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19: Sổ cái tài khoản 642(Nguồn phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng  
Phúc Tiến**  
Địa chỉ: Xóm Phạm Dũng- Xã Hồng-Huyện  
An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 642**

**Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Năm 2017**

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	D	E	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
..	...	...			...	...	...
BL T11	30/11	Hạch toán lương vp T11			334	180.246.210	
BL T11	30/11	Các khoản trích theo lương vp T11			338	44.226.445	
<b>HD 6632</b>	<b>05/12</b>	<b>Trả tiền viễn thông</b>			<b>111</b>	<b>600.000</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>HD 4943</b>	<b>15/12</b>	<b>Thanh toán tiền chi phí tiếp đối tác</b>			<b>111</b>	<b>2.500.000</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...
PKT 308	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh			911		6.286.510.262
		<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>6.286.510.262</b>	<b>6.286.510.262</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

### **2.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

#### **2.2.5.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho các đối tượng quan tâm khác: Cục thuế, ngân hàng, ... Vì vậy báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan. Nội dung báo cáo kết quả kinh doanh của công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến

- Kết quả hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ

- Kết quả hoạt động tài chính

- Kết quả hoạt động khác

- Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được xác định trong niên độ tài chính là một năm từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định của Nhà Nước và được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm

#### **2.2.5.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng**

• Chứng từ sử dụng:

- Các phiếu kế toán

• Tài khoản sử dụng:

- TK911 – Xác định kết quả kinh doanh

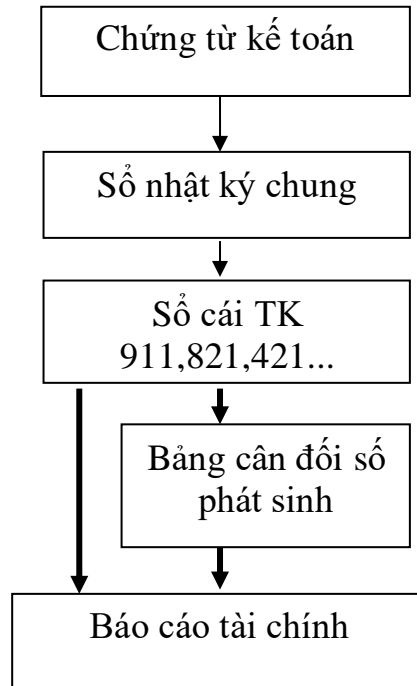
- TK821 – Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

- TK4212 – Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

- Các tài khoản khác có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK 641, TK 642, TK 821

• Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK911, TK821, TK421, ...

Quy trình hạch toán



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng, định kỳ —————→
- Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

**Sơ đồ 2.10: Trình tự hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

- Trình tự hạch toán

Cuối kỳ tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào sổ cái các Tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối phát sinh, báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa: Ngày 31/12/1017: Các bút toán kết chuyển cuối năm 2017 và xác định kết quả kinh doanh.



Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 305(Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**  
 Xóm Phạm Dừng,Xã An Hồng,Huyện An Dương,Tp Hải Phòng  
 Mã số thuế: 0201304801

**PHIẾU KẾ TOÁN**  
 Số 305  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	26.034.086.130
	<b>Cộng</b>			<b>26.034.086.130</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)
**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 306(Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017)

**Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**  
 Xóm Phạm Dừng,Xã An Hồng,Huyện An Dương,Tp Hải Phòng  
 Mã số thuế: 0201304801

**PHIẾU KẾ TOÁN**  
 Số 306  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	5.569.000
	<b>Cộng</b>			<b>5.569.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)
**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 307(Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến)

<b>Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến</b>				
Xóm Phạm Dừng,Xã An Hồng,Huyện An Dương,Tp Hải Phòng				
Mã số thuế: 0201304801				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 307				
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	19.510.251.650
	<b>Cộng</b>			<b>19.510.251.650</b>
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
<b>Người lập biểu</b>			<b>Kế toán trưởng</b>	
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)	

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 308(Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông Xây dựng Phúc Tiến)

<b>Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến</b>				
Xóm Phạm Dừng,Xã An Hồng,Huyện An Dương,Tp Hải Phòng				
Mã số thuế: 0201304801				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 308				
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	6.286.510.262
	<b>Cộng</b>			<b>6.286.510.262</b>
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
<b>Người lập biểu</b>			<b>Kế toán trưởng</b>	
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)	

Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 309(Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến

**Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**  
Xóm Phạm Dừng,Xã An Hồng,Huyện An Dương,Tp Hải Phòng  
Mã số thuế: 0201304801

**PHIẾU KẾ TOÁN**  
Số 309  
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	35.500.000
	<b>Cộng</b>			<b>35.500.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.28: Phiếu kế toán số 310(Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến

**Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến**  
Xóm Phạm Dừng,Xã An Hồng,Huyện An Dương,Tp Hải Phòng  
Mã số thuế: 0201304801

**PHIẾU KẾ TOÁN**  
Số 310  
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	35.500.000
	<b>Cộng</b>			<b>35.500.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.29: Phiếu kế toán số 311(Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến

<b>Công ty TNHH Bê Tông Xây Dựng Phúc Tiến</b>				
Xóm Phạm Dừng,Xã An Hồng,Huyện An Dương,Tp Hải Phòng				
Mã số thuế: 0201304801				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 311				
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	207.393.218
	<b>Cộng</b>			<b>207.393.218</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

<p><b>Người lập biểu</b> (Ký, họ tên)</p>	<p><b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)</p>
---	---

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng  
Phúc Tiến**  
Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng- Huyện  
An Dương- TP Hải Phòng

**Mẫu số S03a-DNN**  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 305	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	26.034.086.130	
				911		26.034.086.130
31/12	PKT 306	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	5.569.000	
				911		5.569.000
31/12	PKT 307	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	19.510.251.650	
				632		19.510.251.650
31/12	PKT 308	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	6.286.510.262	
				642		6.286.510.262
31/12	PKT 309	31/12	Xác định thuế TNDN	821	35.500.000	
				3334		35.500.000
31/12	PKT 310	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	35.500.000	
				821		35.500.000
31/12	PKT 311	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	207.393.218	
				421		207.393.218
			<b>Cộng lũy kế từ năm trước</b>		<b>255.875.960.211</b>	<b>255.875.960.211</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng  
Phúc Tiên**  
Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng- Xã Hồng-Huyện  
An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 911**

**Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh**

**Năm 2017**

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
PKT 305	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		26.034.086.130
PKT 306	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		5.569.000
PKT 307	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	19.510.251.650	
PKT 308	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	6.286.510.262	
PKT 310	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	35.500.000	
PKT 311	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	207.393.218	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>26.039.655.130</b>	<b>26.039.655.130</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.30** : Sổ cái 821 ( Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiên)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiên**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dũng- Xã Hồng- Huyện An Dương- TP Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			
PKT21	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	35,500,000	
PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		35,500,000
		<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>35,500,000</b>	<b>35,500,000</b>
		<b><u>Số dư cuối năm</u></b>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

**Kế toán ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.31** : Sổ cái 421 ( Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến)

**Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến**

Địa chỉ: Xóm Phạm Dũng- Xã Hồng-Huyện An Dương-TP Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			<b><u>402.551.437</u></b>
PKT23	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	911		207.393.218
		<b>Cộng số phát sinh năm</b>			<b>207.393.218</b>
		<b><u>Số dư cuối năm</u></b>			<b><u>609.944.655</u></b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

**Kế toán ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Biểu số 2.33: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**Mẫu số B-02/DNN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-

BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Người nộp thuế: Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến

Mã số thuế:

0	2	0	1	3	0	4	8	0	1				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Địa chỉ trụ sở: Xóm Phạm Dừng-Xã An Hồng-Huyện An Dương-Tp Hải Phòng

Điện thoại: 02256271373

Fax: 02253.770.658

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.08	26.034.086.130	21.147.644.151
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 01 - 02 )	10		<b>26.034.086.130</b>	<b>21.147.644.151</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		19.510.251.650	17.351.240.662
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		<b>6.523.834.480</b>	<b>3.796.403.489</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.569.000	29.965.998
7. Chi phí tài chính	22		0	
- Trong đó : Lãi vay phải trả	23		0	
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		6.286.510.262	3.007.225.148
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [ 30 = 20 + 21 - 22 - 24 ]	30		<b>242.893.218</b>	<b>819.144.339</b>
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác ( 40 = 31 - 32 )	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50 = 30 + 40 )	50	IV.09	<b>242.893.218</b>	<b>819.144.339</b>
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		35.500.000	105.487.000
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		<b>207.393.218</b>	<b>713.657.339</b>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**CHƯƠNG 3****MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG XÂY DỰNG PHÚC TIẾN****3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.****3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.**

Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến luôn đạt hiệu quả cao trong lĩnh vực kinh doanh đồng thời đảm bảo đầy đủ công việc cho người lao động và thu nhập của cán bộ công nhân viên trong công ty. Bên cạnh đó việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước luôn đầy đủ. Điều đó khẳng định vai trò và vị thế của Công ty trên toàn quốc.

➤ **Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty:** cán bộ kế toán có tính độc lập, trình độ năng lực chuyên môn cao, có sự nhiệt tình và lòng yêu nghề luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Công ty luôn hạn chế xảy ra các sai phạm trong kinh tế tài chính, hạch toán thống kê.

➤ **Chứng từ kế toán:** Các chứng từ sử dụng trong hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, các kế toán ở phân hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phân hành đó. Vì vậy tránh sự chồng chéo và đảm bảo nguyên tắc phân công nhiệm vụ rõ ràng.

➤ **Sổ sách kế toán:** các sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, đúng chế độ, lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Ưu điểm của phương pháp này là tránh được việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lập báo cáo tài chính một cách chính xác.

➤ **Về tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

- Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh

- Về tổ chức kế toán chi phí : Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lí luôn quan tâm và tìm mọi cách để quản lí nhằm tránh lãng phí. Vì vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu được đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty. Việc ghi chép dựa trên chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành và tình hình thực tế của công ty.

**3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.**

Bên cạnh những ưu điểm trên về tình hình doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến cũng vẫn tồn tại nhiều điểm hạn chế.

➤ **Về tài khoản sử dụng:** Hiện nay công ty chưa mở tài khoản chi tiết cho TK 511, TK 632 dẫn đến việc khó theo dõi doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng .

➤ **Về sổ sách kế toán sử dụng:** Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán và xác định kết quả kinh doanh theo từng loại mặt hàng. Công ty vẫn hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng trở nên khó khăn hơn, công tác quản lý kinh doanh mất nhiều thời gian hơn, không hiệu quả.

➤ **Việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:** Trong quá trình tiêu thụ công ty không áp dụng những chính sách ưu đãi về chiết khấu thanh toán cho khách hàng khi mua hàng, thanh toán sớm so với thời gian ghi trong hợp đồng. Việc không áp dụng các chính sách ưu đãi này sẽ làm giảm không nhỏ

một số lượng khách hàng của công ty và dẫn đến làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty.

➤ **Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:** Công tác kế toán tại công ty vẫn dựa vào lối hạch toán thủ công truyền thống. Tuy đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán nhưng mới chỉ dừng lại ở việc mở sổ sách và tính toán trên Microsoft Office (Word, Excel,..) nên khối lượng công việc của các kế toán viên còn khá lớn, chưa giảm bớt được áp lực về thời gian, tính chính xác trong khâu lập sổ sách cũng như các báo cáo tài chính.

### **3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.**

#### **3.2.1. Nguyên tắc hoàn thiện trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.**

##### **3.2.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.**

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì mỗi doanh nghiệp đều phải lập được kế hoạch kinh doanh riêng cho mình để có thể duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Muốn vậy, trước hết công ty phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán là một bộ máy quản lý kinh tế, tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ một cách khoa học, có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ. Việc lập báo cáo tài chính sẽ cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp như nhà quản lý, nhà đầu tư,...một cách chính xác, đầy đủ.

##### **3.2.1.2 Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.**

Ngày nay, việc hoàn thiện từng phần hành kế toán, tiến tới hoàn thiện toàn bộ bộ máy kế toán để đáp ứng yêu cầu đổi mới và đạt hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu đối với các nhà quản lý kinh tế. Xuất phát từ nhu cầu này, Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến luôn đề cao, coi trọng công tác hoàn thiện bộ máy kế toán của mình, đặc biệt là hoàn thiện phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác

định kết quả kinh doanh. Việc hoàn thiện phần hành kế toán này phải dựa trên những quy tắc và chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh một cách kịp thời, chính xác là điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với các cơ quan chức năng, cụ thể như:

- + Đối với cơ quan thuế: giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

- + Đối với ngân hàng: giúp cho việc thu hồi vốn và lãi.

- + Đối với khách hàng: thể hiện năng lực của doanh nghiệp và tạo được uy tín đối với khách hàng.

- + Đối với ban lãnh đạo của doanh nghiệp: giúp cho việc quản lý, điều hành, đưa ra phương hướng và kế hoạch cho kỳ kinh doanh tiếp theo. Phát huy thế mạnh và khắc phục điểm yếu để ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn.

- Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều được đặc biệt quan tâm của cả doanh nghiệp và các bên liên quan.

### *3.2.1.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.*

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là tạo hướng đi đúng đắn, đưa công tác kế toán đi vào nề nếp hoạt động. Việc hoàn thiện cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của nhà nước quy định nhưng không cứng nhắc mà luôn phải linh hoạt.

- Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện hoạt động kinh doanh có hiệu quả, do đó phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình.

- Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

### **3.2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến.**

Qua thời gian thực tập để tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến em nhận thấy công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng thủ tục chế độ kế toán của Nhà nước và Bộ Tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó công ty vẫn còn những hạn chế và thiếu sót cần được khắc phục. Em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

#### **➤ Ý kiến thứ nhất: Hoàn thiện tài khoản kế toán**

Công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 511 như sau:

- ✓ Tài khoản 511.1 : Doanh thu bán cọc bê tông.
  - Tài khoản 5111.1: Doanh thu bán cọc bê tông thường.
    - Tài khoản 51111.1: Doanh thu bán cọc bê tông thường 200x200.
    - Tài khoản 51111.2: Doanh thu bán cọc bê tông thường 250x250.
    - Tài khoản 51111.3: Doanh thu bán cọc bê tông thường 300x300.
    - ...
- ✓ Tài khoản 5111.2: Doanh thu bán cọc bê tông ly tâm
  - Tài khoản 51112.1: Doanh thu bán cọc bê tông ly tâm 250
  - Tài khoản 51112.2: Doanh thu bán cọc bê tông ly tâm 300.
  - Tài khoản 51112.3 :Doanh thu bán cọc bê tông ly tâm 350
  - ...
- ✓ Tài khoản 511.2.: Doanh thu bán bó vỉa bê tông
  - Tài khoản 5112.1: Doanh thu bán bó vỉa bê tông (18x22x100).
  - Tài khoản 5112.2: Doanh thu bán bó vỉa bê tông (15x18x100).
  - Tài khoản 5113.3: Doanh thu bán bó vỉa bê tông(15x30x100).
  - ...

Công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 632 như sau:

- ✓ Tài khoản 632.1 : Giá vốn hàng bán cọc bê tông
  - Tài khoản 6321.1: Giá vốn hàng bán cọc bê tông thường (200x200).
  - Tài khoản 63211.1: Giá vốn hàng bán cọc bê tông thường (250x250).
  - Tài khoản 63211.2 Giá vốn hàng bán cọc bê tông thường (300x300).
  - ...
  
- ✓ Tài khoản 6321.2: Giá vốn hàng bán cọc bê tông ly tâm
  - Tài khoản 63212.1: Giá vốn hàng bán cọc bê tông ly tâm 250
  - Tài khoản 63212.2: Giá vốn hàng bán cọc bê tông ly tâm 300
  - Tài khoản 63212.3: Giá vốn hàng bán cọc bê tông ly tâm 350 .
  - ...
  
- ✓ Tài khoản 632.2: Giá vốn hàng bán bó vỉa bê tông
  - Tài khoản 6322.1: Giá vốn hàng bán bó vỉa bê tông(18x22x100)
  - Tài khoản 6322.2: Giá vốn hàng bán bó vỉa bê tông(15x18x100).
  - Tài khoản 6322.3: Giá vốn hàng bán bó vỉa bê tông(15x30x100).
  - ...
  
- **Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện sổ sách kế toán**
  - Công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.
  - Sau đây em xin đưa ra mẫu sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn như sau

**Biểu số 3.3:** Sổ chi tiết bán cọc bê tông thường (200x200).

**Đơn vị:** Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến

Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng-Xã An Hồng-Huyện An Dương-Tp Hải Phòng.

**Mẫu số S16-DNN**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên hàng hóa: Bình chữa cháy bằng bột ABC 4kg

Năm: 2017

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kì						
			Số phát sinh						
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
02/01	HĐ 0000229	02/01	Bán hàng cho công ty XD Hoàng Nam Phát	112	120	390.500	46.860.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
07/01	HĐ 0000235	07/01	Bán hàng cho công ty XD số 3 Thăng Long	131	5	390.500	1.952.500		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh				284.565.634		
			Giá vốn hàng bán				253.099.126		
			Lãi gộp				31.466.508		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
Giám Đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 3.4:** Sổ chi tiết giá vốn cọc bê tông thường (200x200).

**Đơn vị:** Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến  
 Địa chỉ: Xóm Phạm Dừng-Xã An Hồng-Huyện An  
 Dương-Tp Hải Phòng.

**Mẫu số S17-DNN**  
 (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
 BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**Tên tài khoản : Giá vốn hàng bán**

**Số hiệu tài khoản:632**

**Tên sản phẩm dịch vụ hàng hóa: cọc bê tông thường (200x200).**

**Loại tiền: VNĐ**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ TK 632		
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			- Số dư đầu kì				
			Số phát sinh trong kì				
...	...	...	...	...		...	...
02/01	PX02/01	02/01	Giá vốn bán hàng hóa đơn 0000229 cho công ty XD Hoàng Nam Phát	156	120	238.000	28.560.000
...	...	...	...	...	...	...	...
07/01	PX10/01	07/01	Giá vốn bán hàng hóa đơn 0000235 cho cty XD số 3 Thăng Long	156	5	238.000	1.190.000
...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh				253.099.126
			Số dư cuối kỳ				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

➤ **Ý kiến thứ ba: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán**

Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán. Việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán giúp khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn, lâu dài.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

➤ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 635: Chi phí tài chính

➤ Phương pháp hạch toán:

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối năm kết chuyển chi phí tài chính sang tài khoản xác định kết quả kinh doanh:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Á Châu. Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Á Châu năm 2017 là 6.9% / năm, mức lãi suất cho vay là 10,3% / năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 8,5% / năm dựa theo lãi suất ngân hàng Á Châu.

➤ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ngày 02/04/2017 Công ty xuất kho hàng hóa bán cho công ty TNHH Thép Minh Công số tiền 75.625.000 . Chưa thu tiền.

Định khoản:

Nợ TK 131: 75.625.000

Có TK 511: 68.750.000

Có TK 3331: 6.875.000

Ngày 10/04/ 2017 Công ty TNHH Thép Minh Công đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 02/04/2017. Mặc dù theo hợp đồng ngày 27/04/2017 công ty TNHH Thép Minh Công mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty TNHH Thép Minh Công đã thanh toán trước 18 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán cho công ty TNHH Thép Minh Công như sau:

=> Tiền chiết khấu =  $(8,5\% / 360) \times 18 \times 75.625.000 = 321.406$  ( đồng)

=> Số tiền chiết khấu cho công ty TNHH Thép Minh Công là 321.406 đồng.

Định khoản:

Nợ TK 635: 321.406

Có TK 111: 321.406

✓ **Ý kiến thứ tư : Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kết toán**

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,...giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

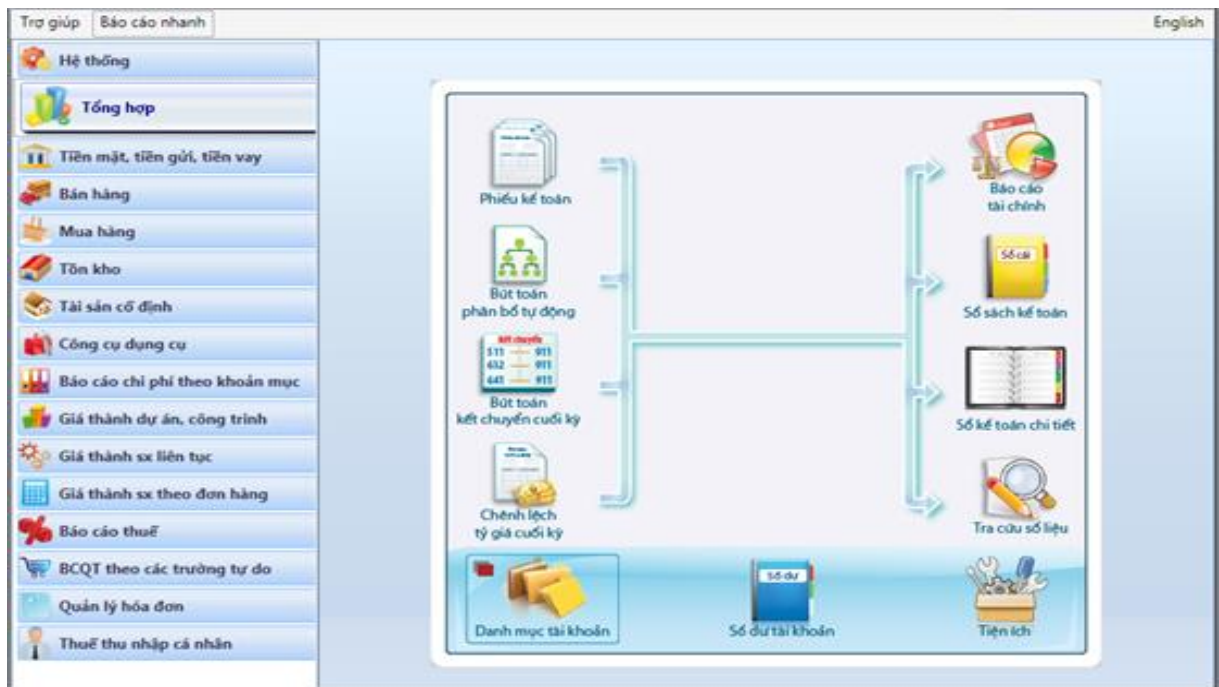
Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

- Phần mềm kế toán Fast Accounting

- Phần mềm kế toán MISA



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

## KẾT LUẬN

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp giữ vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp biết được doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định về mặt chiến lược làm cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, phát triển và đứng vững trên thị trường.

Xuất phát từ thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến em xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị góp phần hoàn thiện công tác kế toán nói riêng và công tác quản lý nói chung của công ty.

Mặc dù đã rất cố gắng xong bài khóa luận này không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế nhất định, em rất mong nhận được sự chỉ bảo góp ý của các thầy cô giáo, ban lãnh đạo và các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến để đề tài của em có giá trị thực tế.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn của cô giáo là Th.s.Đông Thị Nga, ban lãnh đạo và đặc biệt là các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hải Phòng, tháng năm 2018*

Sinh viên

Thủy

Lê Thị Thủy

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ngô Thế Chi ( 2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Đặng Thị Loan ( 2016), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân.
3. Tài liệu kế toán của Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến năm 2017